

NGUYỄN SAN
CHÍNH TRỊ
KINH TẾ
XÃ HỘI
VĂN HÓA

VĂN ĐỀ

Số 14 ● Tháng 9-1968.

NGUYỄN SỸ TẾ

LỮ HỒ

MAI THẢO

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

NGUYỄN THỊ HOÀNG

HUỲNH PHAN ANH

TÚY HỒNG

NGUYỄN ĐỨC NHÂN

VIÊN LINH

VŨ KHẮC KHOAN

NGÔ TRỌNG ANH

1	Dấu chân
17	Văn hóa dân tộc và văn hóa kỳ thị
34	Bản tin cuối cùng
49	Trí tưởng
58	Tiếng còi trong kẻ đá
71	Những bước chân một ngày đời
79	Những sợi sắc không.
86	Chiêm bao cuối đời
90	Con tin thất lạc
97	Những người không chịu chết
110	Hòa bình và nghệ thuật

Chủ nhiệm sáng lập
VŨ CÔNG TRỰC

Chủ biên
VŨ KHẮC KHOAN

Thư ký tòa soạn
MAI THẢO

Ngân phiếu
Bà BUI THỊ HÒA KHANH

Địa chỉ mới của tòa soạn :
222 Trương minh Giảng SAIGON.

Ấn quán Đại học Vạn Hạnh. Đ.T. 25.946

NGUYỄN SỸ TẾ

dấu chân

20-7. Một ngày lịch sử mang những ý nghĩa trái ngược đối với một dân tộc nhỏ bé đã từng là nạn nhân của những tham vọng của hơn một ngoại bang. Ngày kỷ niệm ký kết Hiệp định Genève về Đông dương, mười bốn năm về trước, kết thúc một cuộc chiến tranh mang nhiều tính chất phức tạp, đối lập hơn một quyền lợi với nhau. Đối với những người Cộng sản thì hiệp định trên, trong thực chất của nó, là một thắng lợi lớn lao về chính trị : loại bỏ được mọi phe phái, mọi tổ chức không đồng lý tưởng mác xít với họ, có được một nửa đất đai Việt Nam yên hàn để tha hồ thí nghiệm mọi đường lối, tổ chức chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội mà họ muốn. Nhưng cái vui của người Cộng sản, nói một cách khách quan, cũng chỉ là cái vui nửa chừng vì vấn đề tâm lý, vấn đề thể diện không khỏi tạo nên những khó khăn cho tham vọng duy nhất không thể che dấu được của họ : đất nước phải chia đôi, đặc thắng đã tỏ ra quá đắt, một phiếu lưu mới chắc còn đắt hơn, lịch sử sẽ phê phán như thế nào mai hậu... Đối với những người Quốc gia thì đó là một mối hận lớn

lao không biết đến bao giờ mới hàn gắn. Nhưng rồi trong cái họa vẫn có một phần phúc và cái sâu của người Quốc gia cũng lại là thứ sâu một nửa : thua nửa cuộc chiến, mất nửa giang sơn nhưng vẫn còn một cơ hội để làm lại cuộc đời, bầy một cuộc cờ mới.

Cuộc cờ mới này, mười bốn năm sau, lại lâm vào hồi nghiêng ngả, điều linh cho những người ở phía bên này vĩ tuyến. Mặc dầu có sự giúp đỡ lớn lao, thậm chí sự tham chiến của nhiều nước Đồng minh, nhất là của Mỹ quốc, người quốc gia Việt Nam vẫn phải chật vật vô cùng trong công cuộc chống đỡ một cuộc tấn công toàn diện của người Cộng sản Bắc cũng Nam, và hiểm nguy hiện vẫn còn nặng nề trước mắt những người tự do. Tìm hiểu nguyên nhân của sự trạng, ta có thể kể : sự chia rẽ trong hàng ngũ quốc gia, những thế lực phản động, những lỗi lầm về chiến lược và chính sách của đồng minh, những ràng buộc quốc tế về chiến tranh Việt Nam làm nên những khó khăn thực sự cho đồng minh ở phía bên này vĩ tuyến, sự viện trợ hùng hậu của đồng minh cho phía bên kia vĩ tuyến cùng những mưu mô xảo quyệt của họ ...

Cuộc hội đàm Ba Lê sau mười tuần lễ làm việc vẫn chưa có một tiến bộ nào, ít nhất về phía bên ngoài với những gì đã được công bố. Cuộc tuyên cử ở Hoa Kỳ đến hồi sôi nổi, đề tài Việt Nam trở thành tranh luận chính yếu và do đó gây những thiệt thòi thật sự cho đường lối của Mỹ ở hội nghị nói trên. Đó cũng là cái rủi ro tất yếu của nền dân chủ vậy.

Trở lại Việt Nam, người ta thấy niềm lo âu lên đậm

trên gương mặt của hơn một người quốc gia. Tổng Thống Việt Nam Cộng hòa làm một cuộc du hành chớp nhoáng qua Mỹ quốc. Hội nghị Honolulu, sau hơn một ngày làm việc, đã kết thúc bằng một bản thông cáo chung — một bản thông cáo chung đặc biệt dài dòng song vẫn không phải là không thể xữ dụng những xảo thuật của ngôn ngữ đã lác đác xuất hiện từ ít lâu nay : hòa bình trong danh dự, mỗi người một lá phiếu, tiếp tục ủng hộ Việt Nam Cộng hòa, tham khảo ý kiến, vai trò chánh... Đối với những người nhận rõ tình hình đau thương của đất nước và đã có những kinh nghiệm thâm sâu với cựu đồng minh Pháp quốc thì hội nghị Honolulu cũng là một thắng lợi : Hoa kỳ không bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa, Hoa kỳ đòi cho Việt Nam Cộng một vai trò chính trong những hội đàm mở rộng mai sau bàn về quy chế chính trị của miền Nam nước Việt. Đối với một « chính phủ » Hoa Kỳ trên bước đường sửa soạn « ra về » và trong những khó khăn và chia rẽ quốc nội thì hội nghị Honolulu cũng lại là một thắng lợi : một bước đầu quan trọng và dứt khoát trong việc giải kết lần lần khỏi một ước trại đã trở thành nặng nề đối với Mỹ quốc. Mặc dù Bắc Việt la hoảng rằng đó là một hội nghị xúc tiến chiến tranh, và Hoa kỳ làm một vài cử chỉ cứng rắn sau đó, thực chất của hội nghị, theo báo chí Anh quốc, vẫn là một hội nghị dàn xếp nội bộ để các đồng minh thông cảm những khó khăn riêng của nhau và đề lập trường tổng quát bớt phần cứng rắn để có thể đưa hội nghị Ba Lê qua hướng chiều tiến bộ. Một kết quả then chốt, chắc chắn và minh thị của hội nghị Honolulu và cũng là điều tốt đẹp cho cả hai bên : trong khi chờ đợi kết quả của cuộc

hội nghị còn kéo dài ở Ba Lê và rất có thể còn ở nơi khác về Việt Nam, Việt Nam Cộng Hòa sẽ thay thế lần lần Mỹ quốc, nắm vai trò chủ yếu trên chiến trường Việt Nam. Người ta phỏng đoán rằng hai phái đoàn ở Honolulu cũng có bàn tới cái phương thức thay thế đó. Dầu sao dư luận chung vẫn nhận định Hội nghị Honolulu như là một «hội nghị tụt thang cam kết và liên kết», kết thúc một giai đoạn và mở màn cho một giai đoạn mới trong mối bang giao Việt Mỹ.

Cuối tháng 7, bản tham luận của một khoa học gia Xô viết về Hòa bình, Tự do và Tiến bộ được Nữ Uớc thời báo dịch đăng ở Mỹ quốc và đồng thời được phổ biến ở Tây Âu. Bản tham luận bàn về khá nhiều vấn đề chính trị và văn hóa căn bản của thế giới. Kề ra, nếu được viết vào một vài năm trước đây thì bài tham luận chắc chắn đã gây nên những xúc động mạnh mẽ trong dư luận thế giới. Viết vào giữa năm 1968, trong những cơn giao động chính trị lớn lao ở khắp nơi,—kể cả những nước trong hàng ngũ Cộng sản, đặc biệt ở Đông Âu và Trung Âu,—bài viết tuy không gây ngạc nhiên song vẫn còn là một đề tài tranh luận cho những người ưa suy tư về văn hóa và chính trị.

Shakharov, tác giả bản tham luận có tính cách tuyên ngôn nói trên, là một khoa học gia nguyên tử có sự nghiệp và uy tín ở nước ông. Ông chưa quá 50 tuổi, nghĩa là sinh ra sau cuộc cách mạng vô sản, chịu hoàn toàn nền giáo dục vô sản;

do đó, tiếng nói của ông lại mang thêm một ý nghĩa điển hình là tiếng nói của trí thức thuần túy Cộng sản. Trước hết Shakharov cũng làm một công việc như nhiều triết gia và khoa học gia đã từng làm là cảnh cáo thế giới về mối hiểm họa tiêu diệt nhân loại: chiến tranh nguyên tử, sự đói kém, nạn nham mẫn, sự phân hóa của nhân loại ngày nay. Trên phương diện ý thức hệ ông lên án giáo điều chủ nghĩa, độc tài chủ nghĩa, phiêu lưu chủ nghĩa, tức là chống lại Mao chủ nghĩa. Đi xa hơn chủ nghĩa xét lại của nước ông, Shakharov còn chủ trương tự do trí tuệ mà diễn dịch tổng quát hơn chính là sự tự do ý thức hệ vậy (libéralisme idéologique). Trên phương diện chính trị, ông chấp nhận thực thể quốc gia, đương lối dân chủ, thông tin xác thực, quân binh thế giới. Nhiều lần, ông nhắc nhở tới bản «Tuyên ngôn nhân quyền» của Liên Hiệp quốc năm 1948 như là căn bản và mục tiêu tổ chức chính trị thế giới. Ông đề ra những nguyên tắc đại cương để làm việc: tôn trọng và bảo đảm hữu hiệu quyền dân tộc tự quyết; cấm đoán sự can thiệp vào nội bộ của nước khác bằng quân sự cũng như bằng kinh tế, bằng ý thức hệ cách mạng hay ý thức hệ phản cách mạng; loại bỏ những khó khăn quốc tế, cấm đoán những chính sách quốc tế nào khai thác những điểm đặc thù của một địa phương để mở rộng vùng ảnh hưởng của mình ở đó. Sau rốt, trên thực tế chính trị, quân sự và kinh tế thế giới, ông kêu gọi sự hợp tác sâu rộng giữa hai siêu cường quốc là Liên Xô và Mỹ quốc, ông giao cho hai quốc gia đó với lực lượng quân sự hùng hậu sẵn có cái trách vụ

thi hành chính sách quốc tế với những đường lối làm việc kể trên.

Bình luận bản tuyên ngôn của Shakharov, ta có thể xác nhận trên phương diện ý thức hệ nó cũng chẳng đem lại điều gì mới mẻ, độc đáo. Những gì mà Shakharov đòi hỏi hôm nay đã là mục tiêu tranh đấu từ rất nhiều năm qua của hàng ngũ quốc gia và tự do, cốt yếu chống lại Cộng sản, độc tài và đế quốc. Người quốc gia và tự do còn phải trả một cái giá quá đắt cho những mục tiêu tranh đấu đó. Vậy thì tầm quan trọng về đường tư tưởng của bản Tuyên Ngôn Shakharov cốt yếu là đối với hàng ngũ những nước theo xã hội chủ nghĩa: nó đánh dấu một bước rẽ quan trọng trong lịch sử của chủ nghĩa Mác Lê cho thấy giá trị nửa chừng của học thuyết đó, sự cần thiết của tự do, dân chủ, quốc gia. Nó là một sự khôn ngoan trở lại; nó là một sự trở về với những ý niệm chính trị cổ điển hãy còn tỏ ra hữu hiệu; nó mở đường cho một khuynh hướng tự do, tiến bộ, phóng khoáng trong hàng ngũ xã hội chủ nghĩa.

Ở một phương diện khác bản tuyên ngôn của Shakharov là một chứng tích lịch sử trích xuất ngay từ một quốc gia Cộng sản kỳ cựu đã áp dụng chủ nghĩa Mác Lê hàng nửa thế kỷ. Nó giải thích cho thế giới thấy cái chính đáng của những đòi hỏi độc lập quốc gia ở mấy nước Cộng sản Đông Âu (Ba-Lan, Bô-gia-Lô, Hung-gia-Lô, Lỗ-ma-ni, An-ba-ni...) đòi hỏi tự trị của hầu hết các đảng Cộng sản trên thế giới (Pháp, Ý, Nhật...) cũng như cái chính đáng của phong trào dân-chủ-hóa ở Tiệp-khắc. Nó chứng minh cho thấy rằng giáo dục vẫn có cứu cánh riêng của nó, rằng con người có những bản năng, bất khả hủy diệt hay

thay thế, có những khuynh hướng lý tưởng bất khả chặn ngăn và rằng những điều dị biệt giữa con người và con người là một lẽ đương nhiên, nên chỉ giấc mộng «đồng-loạt-hóa» con người chỉ là một giấc mơ không tưởng.

Một điều quan trọng khác cần nhấn mạnh: mặc nhiên, bản tham luận của Shakharov cho thấy trong bước đường trường cửu, những cứu cánh tối hậu của con người cũng không khác nhau xa. Do đó vấn đề phương tiện lại trở nên quan hệ hơn là vấn đề cứu cánh. Đã hỏng rồi cái khẩu hiệu từng là bình phong che dấu nhiều bạo tàn, phi lý, bất công là «cứu cánh biện minh cho phương tiện». Trong một xã hội nhân loại có sức mạnh của khoa học trong tay, có kinh nghiệm lịch sử đắt đỏ ở sau lưng thì vấn đề chỉ còn là tìm ra một phương thức hữu hiệu nhất, hợp lý nhất, nhân đạo nhất và đỡ tốn kém nhất để thực hiện những mục đích đã chọn nhận mà thôi.

Kỳ dư, trên thực tế chính trị thế giới, những phê phán của tác giả bài tham luận về một số địa phương, một số chính sách và một số sự việc cũng còn nhiều chủ quan thiên lệch lắm. Shakharov là một trí thức mang quốc tịch Nga. Và chỉ là một trí thức mà thôi. Nhà cầm quyền Nga có thể không đồng quan điểm ấy. Người ta còn nhớ, mặc dầu theo chủ trương xét lại kể từ thời Kroutchev, Nga sô vẫn thực hiện một chính sách đàn áp trí thức và thanh niên tiến bộ với một cung cách khôn ngoan và kín đáo hơn. Người ta còn chờ đợi thái độ thực sự của Nga đối với những vấn đề quốc tế hiện nay, chẳng hạn, vấn đề Đông Âu, vấn đề Việt Nam, vấn đề Tiệp Khắc...

5-8. Ngày khai mạc Đại hội tuyển cử Đảng Cộng hòa Mỹ quốc tại Miami Beach. Vài vụ lộn xộn nhỏ về phía người da đen tại thị trấn ăn chơi này. Như trên đã ghi nhận, mùa tuyển cử ở Hoa Kỳ bước vào hồi quyết liệt. Sau nhiều ngày làm việc tích cực, cố gắng dung hòa những lập trường khác nhau của các phe nhóm ứng cử viên, ban soạn, thảo chính cương đã đệ trình Đại hội một bản văn thấm nhuần một tinh thần ôn hòa trong cả hai phương diện đối nội và đối ngoại đến độ nhiều người Mỹ phải cho rằng lập trường của đảng Cộng hòa với lập trường của đương kim Tổng thống Jonhson không khác nhau là bao. Đặc biệt, về Việt Nam, đảng Cộng hòa cũng chủ trương thương thuyết và cứng rắn để ép buộc đối phương phải tiến tới một nền hòa bình trong công bằng và danh dự cho Mỹ quốc. Cho đến giờ phút chót, dư luận vẫn còn đưa ra những dự đoán khác nhau về người sẽ được đảng Cộng hòa đề cử ra làm ứng cử viên Tổng thống giữa ba ứng cử viên trong đảng từ cấp tiến qua ôn hòa đến bảo thủ là: Rockefeller, Nixon và Reagan. Cuối cùng R. Nixon đã thắng một cách rõ rệt ngay từ vòng đầu của cuộc đầu phiếu.

Bình luận về kết quả của cuộc đầu phiếu trên, dư luận của thế giới cũng khá phân tán. Đặc biệt người ta chú ý tới ý kiến bắt đầu thuận lợi của các cơ quan ngôn luận công quyền của Nga xô: một tờ báo đăng tiêu sử của Nixon, người ta nhắc lại những thành tích ngoại giao của ông. Phái đoàn Bắc Việt ở Hội nghị Ba Lê không che dấu nỗi sự thất vọng của họ mặc dầu lời

tuyên bố hùng hùng: Ông nào thì cũng vậy.

Tìm hiểu nguyên nhân của kết quả trên, ta thử kiểm điểm luận của dư luận chúng Mỹ quốc. Thái độ cứng rắn và quá khích của Reagan không đáp ứng những đòi hỏi ổn định của dân chúng Mỹ. Người ta có thể nể vì Rockefeller về những công nghiệp trong nước của ông, nhất là về phương diện xã hội, người ta cũng có thể thỏa mãn ít nhiều với thái độ chủ hòa của ông trên phương diện ý-thức-hệ thuần túy. Nhưng bằng ấy điều chưa đủ. Chính trị không phải chỉ ở trong sách vở với lời hay ý đẹp. Lãnh tụ tối cao của một siêu cường quốc có một vai trò thiết yếu trong đời sống chính trị thế giới, phải là nhân vật có thành tích chính trị và có uy tín ngoại giao trên trường quốc tế: Nixon đáp ứng những đòi hỏi đó. Ông là chính khách Mỹ quốc đã chịu khó du hành qua khắp các nước từ nhiều năm nay. Cứ xem ông đã thắng được cái dớp dư luận là "con người luôn luôn thất cử" đề rồi vẫn được đảng Cộng hòa đề cử ra làm ứng cử viên Tổng Thống, thì đủ rõ cái thể đứng của ông hiện nay trong chính trường nước Mỹ và chính trường thế giới.

Nhìn qua phía đảng Dân chủ, đảng đa số và đảng ở chính quyền, người ta thấy sự chia rẽ quả đã đến hồi cùng cực. Ngày tuyển cử của đảng chẳng bao lâu nữa đã tới và ban soạn thảo chính cương cũng đang dự bị đề bắt tay vào công việc, các phe nhóm vẫn còn găng nhau, các ứng cử viên vẫn còn đá kích kịch liệt lẫn nhau. Người ta lo ngại rằng Đại hội đảng ngày 26 tháng này sẽ xảy ra những vụ bạo động, lưu huyết và người ta đã phải quyết định những biện pháp phòng ngừa rất nghiêm nhặt. Mac Carthy vẫn cực đoan trong lập

trường chủ hòa lý tưởng của ông Humphrey, đề tạo tư thế cho mình trong hiện tại cũng như trong tương lai, đề tìm sự đề cử của đảng mình và kiếm phiếu nơi đảng đối lập, ít lâu nay đã phải tách rời khỏi chính sách của Tổng Thống Jonhson. Nhưng theo lời nói và việc làm của ông thì người ta lại thấy sự tách rời đó chỉ có tính cách lừng chừng, mập mờ thiếu dứt khoát. Thành ra, riêng trong đảng Dân chủ, kết quả của cuộc chọn lựa ứng cử viên Tổng Thống vào cuối tháng này vẫn còn tùy thuộc khá nhiều ở thái độ của Tổng Thống John-son. Nhiều chính trị gia chín chắn trong đảng Dân chủ vẫn còn tha thiết với việc đương kim Tổng Thống được đảng yêu cầu ra ứng cử; người ta nghĩ rằng Tổng Thống Jonhson vẫn còn rất nhiều uy tín, vẫn trội vượt Humphrey, và có cơ chiến thắng Nixon hơn. Trái lại, một số chính trị gia khác trong đảng lại trông đợi ở thượng nghị sĩ Mc Carthy với giải pháp mới mẻ và lý tưởng của ông; người ta hy vọng đem giải pháp đó để đối chọi với giải pháp ôn hòa của Nixon trong cuộc bầu cử chung kết tháng 11 tới. Nhưng xét cho kỹ thì Mc Carthy vừa đã không có thành tích ngoại giao, lại kém cả Rockefeller về công nghiệp quốc nội, — ông cốt yếu là một giáo sư đại học, — nên việc ứng cử trong đảng của ông thật cũng không có nhiều cơ hội để thành công. Chỉ tại cái chết của Robert Kennedy và lời tuyên bố không ra tái ứng cử của Tổng Thống Jonhson! Người ta chờ đợi sự nhập cuộc của Edward Kennedy và thái độ của Tổng Thống Jonhson trong những ngày sắp tới, hoặc việc làm tích cực của ông đối với Humphrey, đối với chiến cuộc Việt Nam, đối với tình hình thế giới. Biết đâu

đương kim Tổng Thống lại chẳng có một bữa bồi đắp đề gở rối ở phút chót? Dầu sao cuộc bầu cử chung kết vẫn còn hơi xa và kết quả của nó không những tùy thuộc ở hệ thống kép những tương quan chính trị trong nước (trong đảng Cộng hòa, trong đảng Dân chủ, giữa đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ) mà còn tùy thuộc ở những biến thiên chính trị ở ngoài nước Mỹ. Cảnh bồi rối ở Mỹ quốc cũng là cảnh bồi rối trên thế giới ngày nay vậy.

Biến cố lớn lao nhất trong lịch sử thế giới tháng 8 phải kể là vụ Nga xô cùng với mấy nước chư hầu (Đông Đức, Ba Lan, Hung gia lợi, Bào gia lợi) trong Minh ước Varsovie tiến quân xâm chiếm Tiệp khắc.

Ta hãy ngược dòng lịch sử vừa mới qua để tìm hiểu rõ biến cố trên. Đã từ mấy tháng nay, sau hội nghị các cộng đảng ở Budapest, Tiệp khắc ngày càng tiến xa trên con đường cải thiện chế độ thay đổi cấp lãnh đạo, xếp đặt lại cơ cấu quốc gia, dân chủ hóa chính quyền. Công cuộc đó được một số quốc gia và đảng cộng sản trên thế giới nhìn bằng một con mắt thuận lợi, và hầu hết mọi quốc gia trong thế giới tự do hưởng ứng và cổ vũ (chúng tôi đã có nói rõ về phong trào dân chủ hóa này của Tiệp khắc ở những số báo trước). Thế là Nga xô, trên con đường tranh dành ảnh hưởng trong hàng ngũ cộng sản và con đường ngăn chặn Tây phương, quyết định một chính sách và một đường lối dứt khoát đối với nước

cộng sản mới mẻ và nhỏ bé đó ở Trung Âu. Mặc dầu đã có cuộc viếng thăm của các tân lãnh tụ Tiệp qua Nga để trấn an điện Kremlin, Nga sô vẫn mượn cớ thao dượt của Minh ước Varsovie để đưa quân vào Tiệp khắc. Phải những cố gắng thương thuyết nhần nại của các lãnh tụ Tiệp, quân Nga và đồng minh mới chịu rút khỏi quốc gia này. Hai hội nghị liên tiếp cố gắng giải quyết vấn đề Tiệp: một ở biên thủy Tiệp là thị trấn Cierna giữa các nhà lãnh đạo Nga và Tiệp, một ở miền Slovaquie là thị trấn Bratislava giữa các nhà lãnh đạo Tiệp—Nga và mấy nước cộng sản khác trong minh ước Varsovie. Đó là những hội nghị bị mật mà thế giới chỉ được biết qua những tin tức nghèo nàn và những bản thông cáo chung vắn tắt. Những bản thông cáo chung này chỉ cho biết một cách tầm thường rằng Tiệp khắc cam kết ở trong hàng ngũ xã hội chủ nghĩa và Nga sô cùng với đồng minh chỉ nhắc nhở lại một nguyên tắc đã được chấp nhận trong hội nghị các cộng đảng ở Budapest hồi tháng 3 năm nay là «tôn trọng đường lối riêng của mỗi quốc gia trên con đường thực hiện chủ nghĩa xã hội». Trong khi đó, những cuộc gặp gỡ tay đôi giữa Tiệp khắc và các nước cộng sản Đông Âu cũng được tổ chức trên đất Tiệp: các lãnh tụ Nam tư và Lô ma ni được đón tiếp long trọng ở Prague, các lãnh tụ Đông Đức gặp gỡ các lãnh tụ Tiệp ở biên Thủy Đức—Tiệp.

Đột nhiên đêm 20 rạng 21 tháng 8, quân đội Nga sô cùng với quân đội bốn đồng minh trong minh ước Varsovie kéo quân vào xâm chiếm nước Tiệp. Một vụ Hung gia Lợi 1956 lại tái diễn trên đất Tiệp. Nga sô lấy cớ là để bảo vệ chủ nghĩa xã hội theo lời yêu cầu của một số các lãnh tụ cộng sản Tiệp mà Nga không cho biết danh tính. Các nhà lãnh

đạo Tiệp lần này rút tia kinh nghiệm Hung gia lợi 12 năm về trước đã ra lệnh cho quân đội và dân chúng Tiệp không được chống đối và khiêu khích bằng vũ lực. Nhưng chẳng biết cái lệnh giữ thái độ tiêu cực này còn có được duy trì lâu nữa không hay là rồi ra sẽ vẫn biến thành những hành động tích cực và đẫm máu. Biết rằng một vài vụ xung đột nhỏ đã xảy ra một vài người dân Tiệp chết và một số người bị thương. Đại phát thanh Prague đã im tiếng. Bí thư ông đảng Dubceck đã bị bắt đưa đi đâu mất tích. Một lãnh tụ khác trốn sang Nam tư. Chủ tịch Nhà nước Svoboda hiện đã được «đưa» sang Nga để thương thuyết. Mọi người mong ngóng đợi chờ. Nga sô nhằm thành lập một chính phủ bù nhìn Tiệp khắc. Nga có thể vận động được một phần dân Tiệp theo họ, nhất là dân Slovaquie, nhưng còn đa số thì dường như đã quyết tâm ủng hộ các nhà lãnh đạo phản kháng Nga của họ. Số phận Tiệp thật là mong manh. Nó tùy thuộc một phần ở cuộc thương thuyết trên, một phần ở cái áp lực có thể có từ các nước và các đảng cộng sản khác đối với Nga sô, một phần ở hành động tích cực có thể có của các nước tự do. Dầu sao hành động của Nga cũng là một hành động thất chính trị lắm rồi. Nó chuẩn nhận cái tham vọng đế quốc giữa các nước cộng sản với nhau và cho thấy rằng cái «công lý hoàn toàn bình đẳng» mà các nhà mác-xít hằng rêu rao cũng chỉ là sách vở. Ý thức hệ cộng sản lại một đôn nặng trên căn bệnh phân hóa và rã rời cũng nó.

Nhìn qua các phản ứng của thế giới đối với hành động

bạo lực của Nga. Lần này thì không phải chỉ có một số quốc gia cộng sản tỏ cảm tình với Tiệp mà là hầu hết các quốc gia và các đảng Cộng sản thế giới phản kháng Nga ngoại trừ những chư hầu còn gắn bó với Nga như bốn đồng minh nói trên, Bắc Việt, Bắc cao... Đặc biệt Trung cộng là nước không chấp nhận phong trào dân chủ hóa của Tiệp mà họ vẫn cho là cái đòn của đế quốc tư bản Tây phương., nhân dịp này lại có thêm một cái cớ đề lên án nặng nề Nga xô mà họ hằng chống đối; đó cũng là một mâu thuẫn vậy. Về phía thế giới tự do, ngoài những lời tuyên bố ủng hộ Tiệp, phản kháng Nga, người ta đã bắt đầu nhận thấy một vài hành động tích cực đề cảnh cáo Nga việc Tây Đức đòi triệu tập minh ước Bắc đại tây dương việc tổng thống Jonhson đặt những điều kiện cho cuộc gặp gỡ với Kossiguine dự tính bàn về hợp tác Nga Mỹ, hòa bình thế giới và vũ khí nguyên tử... Các quan sát viên ở nhiều nơi dự đoán rằng sẽ còn nhiều áp lực tích cực khác ở nhiều nơi phía bên đây cũng như phía bên kia vũ tuyến tự do — cộng sản nhằm vào việc đòi Nga xô phải rút quân ra khỏi Tiệp. Giả thử có được như thế thì phong trào dân chủ hóa ở Tiệp cũng phải thoái bộ trở lại ít nhiều và các tân lãnh tụ Tiệp mà người ta hằng ca ngợi cũng khó mà ở lại được đầy đủ trong chính quyền mới ở Tiệp. Nga xô và chư hầu quyết tâm đến đâu, Mỹ quốc và các đồng minh thân thiết quyết tâm đến đâu, đó là câu hỏi mà người ta đang đặt ra cho nhau trên khắp thế giới. Liệu Mỹ quốc và các nước tự do ở Tây phương có bỏ rơi Tiệp khắc như năm xưa, đã bỏ rơi Tiệp và 12 năm trước đây bỏ rơi Hung gia lợi hay không? Liệu Tổng thống Jonhson có tái diễn chính sách cứng rắn của cố T T Kennedy năm nào trong vụ Cuba

hay không? Ngoài cái quyền lợi đế quốc ở Tiệp ra, Nga xô luôn thề đã tung ra một quả bóng thăm dò vừa dành cho Tây phương vừa dành cho Trung cộng. Quả bóng đó cũng sắp gặt hái kết quả. Đáp số của bài tính trên đây còn tùy thuộc ở những dữ kiện mới này. Thêm vào đó là những dữ kiện không gian cách trở và thời gian phản ứng của những quốc gia và những phe nhóm đối kháng Nga. Hành động của Nga được đặt trong khuôn khổ của minh ước phòng thủ chung Varsovie thì chỉ có một hành động đối xứng mới thuận lợi và hữu hiệu đó là hành động của minh ước phòng thủ chung Bắc đại tây dương. Khốn nỗi minh ước này ít lâu nay lại còn suy đồi hơn cả minh ước Varsovie.

Nhiều bình luận gia chính trị vẫn nhận định rằng Tiệp Khắc là một cái "đòn cân" của Việt-Nam trên bàn cờ thế giới trong cái tương quan hợp tác và chống đối giữa hai siêu cường Nga-Mỹ: nếu Mỹ nhường Nga ở Tiệp thì Nga sẽ nhường Mỹ ở Việt-Nam. Đó cũng mới chỉ là một tương-quan trong một toàn-bộ kiến-trúc, tôi muốn nói hệ thống những tương quan phức tạp khác cũng liên quan tới hai nước nhỏ bé nói trên. Trong những tương quan khác này, người ta làm sao quên được cái hàng số to lớn là Trung-cộng? Chỉ biết rằng trên thực tế hiện nay đối phương của Mỹ đang song song làm mạnh ở Tiệp-Khắc cũng như ở Việt Nam. Sau hai tháng lắng dịu, chiến trường Việt Nam sôi động trở lại trên rất nhiều tỉnh, đặc biệt là những vụ tấn công Tây Ninh, Đà Nẵng, pháo kích Saigon, đúng vào những ngày

biến động ở Tiệp. Một mê hồn trận bày ra để che dấu nhiều mưu mô, thủ đoạn chăng? Chẳng bao lâu nữa tương lai Việt Nam sẽ lộ dạng sau những sa mù chính trị của mùa thu này trên thế giới. Nhưng dù sao dấu chân đi của con người cũng nằm trên một hành trình, lịch sử vẫn có cái « lý trí » của nó. Hành trình, lý trí đó cốt yếu là của những người Việt Nam tự do và tiến bộ thực sự yêu quê hương và giống nòi.

23-8-68.

NGUYỄN SỸ TẾ

LỮ HỒ

văn hóa dân tộc và văn hóa kỳ thị

Văn hóa là siêu thề của sinh hoạt. Nỗ lực của con người làm đẹp sáng tính thề, khắc phục đời sống bản năng là hiệu lực của văn hóa. Cũng như ý thức tập thề, văn hóa là sản phẩm của tập thề cá nhân nhưng nó không liên lụy với cá thề, đoàn thề. Đặt vấn đề văn hóa đông phương hay tây phương, chủng tộc, phương vị đều đi ngược với sự thề hiện hữu. Quả đất quay đều là biểu tượng đẳng hướng. Không thề lấy một điểm ước định nào trên mặt đất để bảo đó là gốc, là khởi nguyên. Đường thẳng không bao giờ có khi vạn hữu tồn tại trong luân hồi. Bởi nguyên lý ấy, nếu ta đặt cho văn hóa một phương vị, đó chẳng qua là chấp nhận một quy ước làm xuất điểm rồi suy diễn ra các chân tố phụ tùy. Đời sống nhân loại hiện tại đã tự dựng lên những biên giới giả tạo: Đông Tây, Âu Á, Bắc Nam; tất cả đều tương đối. Kinh tuyến Greenwich không phải là khởi sự cho vòng quay của quả đất. Mặt trời không hề mọc trước ở Phù tang. Cho đến, đặt ra vấn đề văn hóa dân tộc là gò mình vào

quy ước thế tục. Quy ước ấy cô lập con người Việt nam ra khỏi cộng đồng nhân loại. Vấn đề văn hóa dân tộc đã được đặt ra từ khi các nhà nho Annam hoảng hốt trước sức lấn áp kinh tế, quân sự, chính trị của Tây phương ở xứ này vào cuối thế kỷ 19. Để đối đầu một cách tiêu cực, các nhà nho đã dựa trên văn hóa để làm lợi khí chống đối. Lợi khí ấy đã không mấy may hiệu quả. Và sau cùng, chính các nhà nho lại chấp nhận văn hóa Âu Mỹ và tự phong là tiến bộ. Tính cách đối kháng văn hóa Âu Mỹ của nhà nho đi thẳng vào dĩ vãng với cái búi tóc và chiếc khăn lượt, áo sa. Từ năm sau, 1963, văn hóa Âu châu chưa ra đi thì chính trị, kinh tế, quân sự Mỹ châu lại ào ạt tiến vào với công thức 3m (men, money, munition) làm cho các bậc thức giả Việt nam lại hoảng hốt một lần nữa. Bốn tiếng văn hóa dân tộc đã trở thành một thần chú với nhiều bí nghĩa. Nó là một lá bùa để trừ nhiều loại tà ma. Nhà luân lý dùng nó để bảo vệ cương thường đạo nghĩa. Nhà chính trị dán nó lên lưng để chống lại ma lực của bạc quỹ. Chỉ có nhà văn hóa là vẫn điềm đậm. Họ không hăm hở tiếp đón như hạng bình dân. Họ không dè dặt, kỳ thị như người ái quốc quá khích. Dù vậy, ngay tại đây, chúng ta đã có dịp chứng kiến sự xuất hiện của nhiều khuynh hướng bảo vệ văn hóa dân tộc mà đúng nghĩa thì phải gọi đó là văn hóa kỳ thị. Gọi rằng văn hóa kỳ thị vì các nhóm chủ trương đã tự núp sau cái thuẫn dân tộc rồi dùng cái mâu chiến tranh và hòa bình để đâm bừa bãi vào nhân loại tính. Nghe họ nói, thấy họ làm, ta có cảm tưởng như nước mình là một hoang đảo bay lơ lửng trong không gian

như một hành tinh và không liên hệ gì với cái giống vật gọi là con người trên mặt đất. Mai sau, khi con cháu ta lớn lên, khi đọc lại các công trình tô diêm của người trước hẳn chúng phải vui thú lắm vì chúng sẽ nghĩ rằng cái nước Việt nam hồi thế kỷ 20 là một cảnh Thiên thai với suối đào, tiên nữ và chúng sẽ ngán người ra mà ngâm bài Tống biệt của Tản Đà: «Cửa động, đầu non, đường lối cũ. Ngàn năm thơ, thần bóng trắng chơi». Phục hồi văn hóa dân tộc là nỗi liên dĩ vãng, hiện tại với hậu thế nhưng nếu nhầm lẫn với văn hóa kỳ thị là vô tình cắt đứt sự tiếp diễn lịch sử của con người. Căn cứ vào nét chính đó, chúng tôi lần lượt kiểm diêm các khuynh hướng hiện hữu rồi thử đặt lại vấn đề.

KHUYNH HƯỚNG BẢO VỆ VĂN HÓA DÂN TỘC VÌ LUÂN LÝ.

Có một hôm nào đó, hội bảo vệ nhân phẩm phụ nữ đã tổ chức diễn thuyết ở trường Quốc gia âm nhạc với sự hiện diện của nhiều người đức hạnh. Hôm đó, ở đó, diễn giả đã kêu gào thảm thiết về sự xâm nhập của nền văn hóa đồi trụy Mỹ (!) vào đất nước này đã khiến cho các cơ sở cổ truyền sụp đổ, xô đẩy hạng trẻ trung bông bột đi vào đường sa ngã. Tại đó, mọi người đều cố gắng chứng minh sự tai hại của nếp sống mới như một loại ung nhọt làm hủy hoại dân tộc, làm tổn thương phẩm vị của quốc gia. Những dữ kiện được đưa ra đều có thật. Các giai cấp hạ tiện đang chiếm ngôi vị cao trong xã hội làm mất hết trật tự tinh thần. «Ngõ trước vườn sau um những cỏ. Vàng phai thắm nhạt ngán cho huê». Phải. Cổ tiêu nhân đã phủ lên đầu huê quân tử. Tuy nhiên, nếu bình tâm xét

kỹ công việc của nhóm này, ta thấy gì? Trước hết, họ muốn bảo vệ triệt để địa vị hưởng thụ của thành phần tiểu tư sản. Họ không muốn giai cấp trước nay vẫn đi ở độ ngàng đầu lên. Họ muốn đem cương thường đạo nghĩa làm cái vòng kim cô phong kiến chụp lên đầu những kẻ không muốn nô lệ. Họ ghét hạng nô bộc đi làm nô lệ ngoại bang mà không chịu làm nô lệ cho gia chủ. Họ muốn lấy luân lý làm bình phong để che đậy đầu óc phong kiến, quan liêu. Để hỗ trợ cho thâm ý của mình, họ phát động phong trào theo chủ trương bài trừ văn hóa ngoại lai. Đơn giản lắm. Ngoại lai là những nề nếp sinh hoạt không phải của ông cha để lại. Dân tộc là truyền thống của tổ tiên. Ai cũng biết khuynh hướng bảo vệ văn hóa dân tộc vì luân lý này phải thất bại. Đối với họ, văn hóa chỉ là cái cớ, cái huyền thoại được vay mượn. Nội dung là duy trì trật tự xã hội cũ đang bị tan nát vì chiến tranh. Có thể gọi thẳng đây là khuynh hướng thủ cựu. Thủ cựu không phải là bảo thủ. Bảo thủ là tình chiết lấy tình hoa cồ để hòa hợp với ảnh hưởng mới. Thủ cựu là ôm khư khư cái cũ, bắt phân lợi hại. Có thủ cựu luân lý được không? Chắc chắn không. Đạo đức không phải là luân lý. Con người đạo đức không hẳn là con người luân lý. Đạo đức là bản tính thiện của nhân loại. Nó phổ quát và tất yếu. Nó là nhân đạo. Luân lý chỉ là lẽ phải trong vòng mỗi thời đại, xã hội, chủng tộc, tôn giáo. Luân lý là hình thức biểu thị đạo đức. Luân lý do các bậc thánh triết sáng tạo ra để biểu thị nhân đạo. Là sản phẩm của con người, nó có tánh cách hậu nghiệm và luôn luôn bị biến đổi. Đã biến đổi tất phải có chống đối. Nhân loại có đạo

đức, có tình yêu. Đạo đức rất phổ biến. Nó có thể bị đám mây thủ tính, dục vọng che khuất nhưng nếu có cơ hội vén tan mây mờ thì nó lại hiển hiện như ánh trăng rằm. Ngược lại, luân lý chỉ là hình thức. Một khi hình thức đã lỗi thời, nếu cứ ép người ta vào là vô tình xúi giục người ta đạo đức giả. Luân lý biểu thị qua phong tục, tập quán, lễ nhạc. Từng ấy thứ không thể tồn tại mãi. Một khi sinh cảnh mới đã đưa tới tư tưởng mới; tư tưởng mới đưa tới tình cảm mới, tình cảm mới đưa tới xúc cảm mới thì con người không thể xúc động trước cái xấu, cái tốt cũ do luân lý lỗi thời đề ra. Và chẳng, sống có luân lý là văn minh nhưng nó không phải là đặc chất của văn hóa. Văn hóa là thực thể sinh động, triển miển trong khi luân lý chỉ là tạm bợ, xung đối. Con người phải có đạo đức. Có đạo đức mới sáng tạo được hạnh phúc. Nhưng ai bắt người Phật tử phải chấp nhận luân lý Thiên chúa giáo, hay buộc tín đồ Hồi giáo phải trung, hiếu, tiết, nghĩa? Giá trị luân lý lệ thuộc vào sinh cảnh, thời gian, không gian. Phục hồi luân lý vị tất đã phải là bảo vệ văn hóa. Trước kia, ta đã có luân lý tam giáo. Nền tảng ấy sụp đổ đầu thế kỷ này. Đến nay ta chưa hề có một nền luân lý mới. Hãy để văn hóa mới sáng tạo ra luân lý mới phù hợp với sinh cảnh hiện tại. Chỉ những ai có tài quay ngược quả đất lại mới có thể lôi kéo người ta lui về tháp ngà cương thường cũ. Vì đặt lịch văn đề văn hóa dân tộc thành thủ cựu luân lý, khuynh hướng này đã đi vào văn hóa kỳ thị. Cái gì của ta cũng hay. Cái gì ở ngoài tới đều dở. Vì diễn giả hôm đó là nữ giới, nên khi nghe bà ngâm câu: «Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn», chúng tôi sực nhớ tới câu nói dí dỏm của nhà thơ

mới Thế Lữ trả lời cô thơ cô Nguyễn thị Kiêm : «Chỉ tiếc trang thực nữ đẹp đẽ, trẻ trung thế kia mà lại thiếu vệ sinh!» Ao nhà thế nào ? Hẳn ai, cũng biết rồi. Trình bày sự sai lệch của khuynh hướng này, có người sẽ gọi ngay kẻ viết bài là vong bản, lai căng. Không. Danh từ này nên dành cho những ai nhắm mắt, bịt tai trước mọi cuộc tiến hóa, ngu muội ôm ấp lấy dĩ vãng lạc hậu, dung túng sự hủ bại và mở đường cho kẻ ngoài xâm chiếm non sông. Mê hoặc kẻ khác bằng cách sơn son thếp vàng ngôi nhà mục nát là tạo cơ hội tốt cho cuồng phong thời sụp cả toàn gia. Đó là chưa nói tới ý hướng kỳ thị này đã khiến cho thực trạng phân hóa giữa các tôn giáo thêm trầm trọng.

KHUYNH HƯỚNG BẢO VỆ VĂN HÓA DÂN TỘC NHƯ CHIÊU BÀI CHÍNH TRỊ.

Có nhiều vị, phần nhiều thuộc thành phần trí thức, khi xem đến các công trình biên khảo giá trị của nhóm học giả miền Bắc đều tỏ ý khen ngợi nhiệt liệt. Có vị lại dùng luôn các tài liệu ấy vào học đường. Phải nhận rằng nhà cầm quyền Hà nội rất khéo khôn. Nói nhà cầm quyền, vì hầu hết các tác phẩm ở Hà nội đều do cơ quan nhà nước ấn hành. Tư nhân chỉ là hạt cát. Các tác phẩm văn, sử, địa được tung ra khắp thế giới và nhiều người Việt xa quê hương đã lâu, khi đọc tới hẳn phải xúc động và cho rằng miền Bắc yêu văn hóa dân tộc sâu sắc. Tuy nhiên, khỏi phải tinh tế lắm, ai cũng thấy tác phẩm nào cũng lồng lý thuyết giai cấp đấu tranh vào, ít nhất là ở bài tựa. Họ làm như thế là phải vì dụng ý của họ coi văn học nghệ thuật là khí cụ của chính trị. Họ yêu dân tộc vì chủ nghĩa và muốn đem chủ nghĩa để giải thoát cho dân tộc này. Riêng tại

miền Nam, nhà nước bận quá, giàu quá nên không đủ thì giờ để lưu tâm tới vấn đề xa xôi này.

Chính quyền đã không lo thì dân phải lo. Trước hết là sinh viên. Hầu hết các buổi liên hoan văn nghệ đều chung một ý hướng muốn về nguồn. Dù sao, khuynh hướng này cũng mới phản ánh một tâm trạng, một chính kiến. Mang tâm trạng chán chường với thực trạng trước mắt, họ hoài nghi hiện tại, vô vọng tương lai, tất nhiên phải quay về dĩ vãng. Đó là một trạng thái thất thường. Lệ thường, ông già hướng về dĩ vãng, trẻ con chỉ biết hiện tại, thanh niên mới hướng về tương lai. Văn hóa dân tộc đối với họ chỉ là dĩ vãng. Một dĩ vãng, họ chưa từng trải qua. Cho nên, ta thường phải chứng kiến những cảnh lạ lùng như các tà áo tứ thân màu sắc sặc sỡ, những khăn lược, áo thụng nhún nhảy giữa những điệu hát tạp nhạp được gọi là dân ca phụ họa bằng các nhạc khí kích động. Bờ ra đời quá muộn và quá sớm, người sinh viên bây giờ chưa từng thấy một đám hát chèo, chưa coi hát bội Bình Định, chưa đi hát cô đầu, không có hán văn, không biết chữ nôm đề đọc thơ cổ nên không khí cổ kim đã không thể hòa điệu. Ta nên ghi nhận ý hướng về nguồn là một sự kiện tâm linh rất tốt đẹp, và cần được khuyến khích. Điều cần nhấn mạnh hơn là phản ứng chính trị. Tại Saigon có một tổ chức bảo vệ văn hóa dân tộc. Tổ chức này có lập trường bài ngoại rõ rệt. Từ chối các ảnh hưởng ngoại lai đành là một việc phải trong giai đoạn này nhưng bài ngoại với dụng tâm nhất

thời thì quả là một việc vội vàng. Lý luận của khuynh hướng này thật đơn giản. Văn hóa mới hiện thời do Mỹ đem tới. Vậy, muốn chống Mỹ thì phải chống văn hóa đồi trụy hiện tại. Văn biết, một nhà văn hóa chân chính phải gạt bỏ văn hóa đồi trụy, nhưng không phải tất cả các ảnh hưởng mới đều đồi trụy. Lối ăn mặc hở hang, nhảy nhót quay cuồng của những con điểm và những tên bạch quỷ say sưa đâu có phải là biểu tượng chính yếu của văn minh Mỹ châu. Đoàn lính viễn chinh nào cũng vậy cả. Nếu lính mình qua đánh Cam bốt e cũng thế. Không thể bám vào những con người không phải là văn hóa để phê bình văn hóa. Đem quan điểm phê bình một văn hào để chấm bài cho một người bập bẹ chữ quốc ngữ là vô lý. Thử hỏi, chúng ta đã thấy gì ở văn hóa Mỹ? Hãy thú nhận là ít. Ăn thịt Mỹ, mặc vải Mỹ, tiêu tiền Mỹ, bắn súng Mỹ chưa phải là thấu hiểu được văn hóa Mỹ. Nếu văn hóa Mỹ chỉ có thế thì ta khỏi phải chống vì trước sau nó cũng phải bị giải hóa bởi tiềm lực văn hóa sâu sắc của ta. Người Mỹ đã đại dột coi thường văn hóa dân tộc này. Họ tưởng nước ta yếu chính trị, yếu quân sự, yếu kinh tế thì văn hóa cũng yếu luôn. Vì khinh thị như thế, họ không tấn công ta về mặt văn hóa. Đó là điều may. Thật sự, nếu họ mở thêm một trận tuyến văn hóa để thử với ta thì có lẽ ta cũng không khỏi vất vả. Bởi không thấy tinh hoa của văn hóa Mỹ ta trở nên chủ quan, khinh địch. Bởi không hiểu được văn hóa ta, người Mỹ đã không nhắm tới. Điều chắc chắn, một ngày gần

đây, văn hóa ta sẽ phải đối trị một lúc hai loại văn hóa: một cộng sản từ Bắc Kinh xông tới, một tư bản từ đại dương xông vào. Sự kiện đó được coi như tổ tiên ta đã từng đối trị hai luồng Trung Ấn từ hai hướng bắc nam ủa vào trên hai mươi thế kỷ. Dân tộc ta đã thắng để tồn tại. Thắng không phải vì kỳ thị mà nhờ biết tiếp nhận. Văn hóa Việt nam là tổng hợp giao lưu giữa Trung hoa và Ấn độ. Đại thừa và Tiểu thừa Phật giáo đã biến mất trong hồn tính Phật giáo Việt nam. Một điểm lạ, các cơ quan văn hóa Mỹ tại đây chỉ có bề rộng trong khi các nước khác, nhất là Pháp, Anh, Tây Đức lại đi sâu vào tâm tưởng của giới trí thức, giới sinh viên một cách thâm trầm vô cùng.

THỬ DÒ LẠI DUNG TÍCH CỦA VĂN HÓA DÂN TỘC.

Văn hóa của dân tộc Việt nam không thuần nhất. Trên bình diện dân tộc, nói giống ta là một hợp chủng. Các cụ xưa đã hóm hỉnh gạt bỏ nguồn gốc dân ta là một bộ lạc Bách Việt chạy loạn từ Dương tử xuống hay giống da nâu từ In-donésie lên bằng cái huyền thoại con rồng cháu tiên. Từ chối nguồn gốc, từ bỏ nguyên lý tức lý như thế thật khôn ngoan. Dân tộc ta là một hợp chủng nên mỗi dòng họ đều có bản sắc riêng. Sinh hoạt tại tam giác Bắc Việt trên 300 năm, dân ta nảy nở và tràn xuống phương Nam. Cuộc va chạm giữa hai nền văn minh Trung Ấn đã đưa tới trung đạo. Là một dân tộc thừa thớt, sinh tồn trên mảnh đất hẹp lại bị kẹp giữa núi cao và bề cả, dân ta luôn luôn chực hứng nạn xâm lăng. Chiến tranh liên miên làm đứt mạch sáng tạo. Đã

không thể sáng tạo tất nhiên chỉ còn biết tiếp nhận. Tiếp nhận bằng cách từ chối những gì thái quá không phù hợp với tình cảnh nhược tiểu. Thật vậy, về kiến trúc ta không thể có Văn lý trường thành, thơ không có Lý Bạch, rượu không có Lưu linh, đàn không có Bá Nha, cờ không Đế Thích. Ngưỡng mộ văn hóa Trung quốc không phải là nô lệ mà tiếp nhận một hình thức sáng tạo của kẻ lớn. Trong một thế kỷ Pháp thuộc, ta lại tiếp nhận văn hóa phương Tây. Cho nên, nếu có mấy ông Phật tử cứ nhất quyết chỉ có đời Lý, Trần, chỉ có văn hóa Phật giáo mới là dân tộc, hoặc ông Linh mục bảo từ khi có ông Đắc lộ đặt ra chữ quốc ngữ ta mới có văn hóa, văn học thì quả là kỳ dị. Dân tộc này không phải là giống ăn nhờ ở đậu trên đất nước của ai. Dân tộc này tranh đấu dứt gân để tồn tại trên mảnh đất này. Việt nam là ngôi nhà nhỏ ở trên hải cảng lớn là thế giới. Tất cả những gì có thể trang hoàng thích ứng cho đời sống đều được tiếp nhận. Người Phật tử nên tìm xem trong nền văn hóa tổng hợp, trung đạo có dấu vết gì của Phật giáo. Và trong ý nghĩa đó, ai dám từ chối ngôi nhà thờ Phát Diệm lại không phải là một công trình kiến trúc Việt nam? Văn hóa Việt nam không có đặc tính kỳ thị mà dung hợp. Nó không lệ thuộc vào một tôn giáo, một triều đại, một nhóm người. Các ngài trong hội bảo tồn cổ đô Huế cứ gọi kinh thành Huế là thuần túy dân tộc. Nếu ta biết tòa cờ thành ấy được kiến trúc theo lễ lối thành quách thủ pháo của Tây Ban Nha thì nó cũng vẫn là đặc biệt Việt nam chứ? Bên cạnh những phân hóa chính trị, tín ngưỡng, giai cấp ta có nên dụng tâm gây kỳ thị về văn hóa không? Người Việt ở nhà,

ăn cơm, mặc áo, ăn nói, đọc chữ, đi lại như nhau thì có cái gì riêng? Các khuôn khổ chính trị, tôn giáo đã ly gián con người. Dung hòa được cái phức tạp vào đơn nhất, đó là sự thành công to lớn nhất của dân tộc ta. Phải nhận chân tinh thần tổng hợp là yếu tính của văn hóa ta. Danh từ dân tộc phải hiểu ngay ngắn hơn. Không thể hiểu dân tộc là đồ cồ. Không thể hiểu dân tộc là sở hữu của cụ đồ, của nhà sư, của đạo sĩ hay của linh mục mà của một giống dân giao chỉ. Văn hóa dân tộc là kết tinh của các nỗ lực tiếp nhận và đào thải của ta từ các tổ Hùng Vương cho tới đứa trẻ sơ sinh vừa ra đời khi quý vị đang đọc bài này. Trên đất nước này, không có một phút giây nào sự tạo dựng văn hóa bị gián đoạn. Văn hóa dân tộc không lệ thuộc vào dĩ vãng, hiện tại, tương lai. Thử hỏi có người Pháp nào dám nói nhà thờ Notre Dame de Paris là chứng tích văn hóa dân tộc Pháp còn các tác phẩm của J. P. Sartre lại không phải là văn hóa dân tộc của Pháp vì nó mới không? Cái tinh thần vọng cồ sa lạc ấy sở dĩ có là do dư âm thái độ từ bỏ văn hóa Âu Tây của nho sĩ đầu thế kỷ này. Khi nghe Tản Đà than: « Văn minh Âu Á trời thu sạch. Đến lúc cương thường đảo ngược ru! », các cụ coi như dân tộc Việt nam đến đó là diệt chủng. Chỉ còn Tây với Tây. Nhưng trên thực tế đã một thế kỷ qua, văn hóa Việt nam có còm cõi đi tí nào không? Nói rằng dấu vết văn hóa cồ mất dần đi thì được, chứ phóng đại rằng không có một nền văn hóa dân tộc là một điều vô đoan. Rồi cũng vì tính cách dung hợp, trung đạo của văn hóa, không một ai định nghĩa nổi « dân tộc tính » là gì? Nó gồm những yếu tố nào? Bất quá, có

vài cụ lại khoe đồ cổ và bảo đồ cổ mới là dân tộc. Cách đây hơn ba mươi năm Tự lực văn đoàn từng công kích đồ tích kích liệt. Bây giờ, ta có quyền gạt các tác phẩm của họ ra khỏi kho tàng văn học của ta không? Đúng ra, phải coi văn hóa là một cây cổ thụ đang lớn mãi. Và nếu cứ ôm lấy gốc đề bảo rằng nó chỉ có mấy xoát tay mà quên cái tàng lá sum sê cứ mọc ra mãi ở trên, đem bóng mát cho gốc cây, thở không khí cho thân cây thì thật quả là phi lý. Nhà văn hóa chỉ nên kiểm điểm lại xem cơ nghiệp văn hóa ta đã có những gì cho tới giờ phút này. Cổ có, kim có. Tuyệt đối không nên kỳ thị. Hồi Nam phong tạp chí còn thịnh, cụ thượng thư Phạm Quỳnh sợ các nhà nho chụp mũ vong bản nên đã hết sức ca tụng truyện kiều — mà có khi thực tâm của ông muốn làm việc đó — Thái độ hiểu biết của con người văn hóa mới thời ấy đã bị các nhà nho mại lý đủ điều. Nhà nho Ngô đức Kế, Huỳnh thúc Kháng mại lý nhà nho Nguyễn Du. Sự thể đau đớn như thế chưa đủ khiến cho ta tỉnh sao?

Gạt bỏ được tính chất kỳ thị nội tại, ta còn phải chuẩn bị cho công tác tiếp nhận. Đây mới là việc khó. Sở dĩ, văn hóa Việt nam giữ được chất thuần nhất dù không thuần túy là vì tiền nhân đã biết đào thải, Đào thải mà không bài ngoại. Tiếp nhận mà không nô lệ. Đối với công tác này, thiết tưởng nên có ba yếu điểm.

— TRẢ VĂN HÓA LẠI CHO VĂN HÓA: Những nhà luân lý chớ gán ép cho công tác văn hóa vai trò bảo vệ luân lý. Một nền luân lý tự nó lỗi thời, phải chờ đợi một nền luân lý mới thay thế. Một khi cách mệnh chính trị hoàn thành sẽ đưa tới cách mệnh xã hội, ý thức tập thể mới sẽ

biến đổi nhân đạo tính của sinh môi. Nên chú trọng tới vấn đề chấn hưng đạo đức hơn là bảo vệ luân lý. Đạo đức vĩnh cửu và phổ quát luôn luôn chờ tái hiện khi hoàn cảnh đã đổi mới. Đòi mới xã hội là công việc của nhà cách mệnh, cán bộ của một khía cạnh văn hóa. Nhà cách mệnh có thể dựa trên tư thế của văn hóa đề huy động lòng yêu thương nòi giống nhưng nhất thiết không thể lẫn lộn văn hóa với chính trị vì tính chất nhất thời và vĩnh cửu của nó. Mặc từ nói: — « Nhà vua nên chọn tên đồ tề hơn là nhà đạo đức để làm cho tề tướng ». Văn hóa không thể liên lụy vào luân lý, chính kiến, tín ngưỡng vì sẽ mất đặc tánh hòa đồng và lại tạo thêm kỳ thị. Ngược lại, nhà chính trị, tôn giáo cũng không nên ép buộc nhà văn hóa phục vụ để khỏi phải thất vọng vì họ không bao giờ chịu đi vào khuôn khổ nhất thời, thủ đoạn. Văn hóa chỉ có thể đi với giáo dục như cứu cánh cần phương tiện. Nhà văn hóa không kiêu ngạo nhưng không chấp nhận các hệ lụy nhân sinh. Đừng trông vào cổ họ các vòng hoa công thức. Đừng giết chết văn hóa bằng cách thêm vào các hình dung từ hoa mỹ.

— BẢO TỒN VĂN HÓA CỔ: Danh từ văn hóa dân tộc đang bị lạm dụng chỉ nên hiểu là VĂN HÓA CỔ và trả về cho các nhà khảo cổ, các vị hiệu cổ. Công lao của các vị sẽ rất lớn nếu biết kiểm điểm, phục hồi các di tích văn hóa cổ truyền mà không thủ cựu, không kỳ thị. Hãy ghi chép lại, làm sống lại cuộc sống tinh thần của người trước càng đúng như nguyên chất chừng nào càng cao quý chừng ấy. Đó là chứng tích cho di vãng oai hùng của dân tộc. Khi sưu tầm phải tuyệt đối khách quan, tường thuật

sự vật chân xác. Tuyệt đối không để cho chính kiến, tín ngưỡng, đẳng cấp xen lẫn vào. Ta không còn được sống trong sinh môi của người trước. Hãy vì người sau mà làm cho người trước sống lại. Khi dựng lại một di tích phải nên gìn giữ tính chất trung thực và không nên «cải cách». Một khi đã tái thiết được chất liệu cở, xin hãy hoan hỉ đối diện với nguyên liệu mới để cùng xây đắp nên công trình mới mẻ hơn. Những gì đã có, đang có và sẽ có trên đất nước này đều phải được dung nhiếp rộng rãi. Văn hóa Việt nam là của con người Việt nam phổ biến vượt qua mọi ức chế thời gian, không gian, sinh cảnh. Phục hồi văn hóa cở cần nhiều học vấn và chuyên môn. Những ai thiếu khả năng chớ vì quá say mê, bông bột mà làm. Một người chưa hề biết một câu kinh Phật mà nhảy vào chủ lễ cầu siêu. Làm như thế, không khéo vong linh sẽ nhờ đó mà đọa cùng một lần với đương sự. (Sở dĩ, phải đùa nhẹ như thế vì lúc này đây, quốc gia nguy khốn quá nên bất cứ ai cũng tự nghĩ dư sức làm tề tướng, thượng thư, văn hóa, anh hùng ... mà chẳng mấy ai chịu xét lại khả năng.)

— TIẾP NHẬN TRÀO LƯU MỚI: Nếu việc khảo cổ chỉ nên dành cho các bậc trưởng thượng thì việc tiếp nhận trào lưu mới phải dành cho thanh niên. Đành rằng, người ta già trẻ không phải vì tuổi tác, nhưng những ai biết lắng nghe, biết rung cảm trong tinh thần mới thì may ra mới có thể gạt bỏ óc thủ cựu để chấp nhận tinh thần khai phóng. Đừng bao giờ phê phán cái mới nếu chưa hiểu rõ. Đại phàm, cái mới, cái sáng tạo đều đi quá mức hiểu biết của quần chúng. Quần chúng chưa biết sẽ có thể vu cáo, đàm tiếu và có khi

iêu diệt cả kẻ dám can đảm truyền bá nữa. Nước mình không phải chỉ ở giữa Trung hoa, Ấn độ mà cả thế giới đang rớt sự sống và sự chết tới đây. Ở Saigon có bao nhiêu tòa đại sứ, lãnh sự là có bấy nhiêu cơ quan tùy viên văn hóa. Đó là chưa nói tới ngọn gió hồng vẫn len lỏi vào kẽ hở. Mai đây, khi hòa bình quân sự, chính trị tạm ngừng thì cuộc chiến văn hóa sẽ bùng nổ dữ dội. Cuộc tương tranh giữa các ý thức hệ lại đặt địa bàn trên hành lang Thái bình dương này. Ta sẽ phải tiếp nhận những gì đây để bồi bổ cho hồn nước. Ta sẽ phải từ chối những gì đây có hại cho đất nước ?

Danh từ ngoại lai cũng không thể hiểu theo nội dung miệt thị. Nó ám chỉ những gì từ nước ngoài đem tới hợp với tinh thần tiếp nhận khai phóng của văn hóa Việt. Chúng ta đã có dịp bàn tới, dung tích của văn hóa Việt. Về tư tưởng, ta chấp nhận Nho, Lão, Đại thừa Phật giáo, bách gia chư tử từ Trung hoa xuống, Tiểu thừa Phật giáo từ miền Nam lên và sự thôn tính Chiêm thành. Nền nếp sinh hoạt của ta mang sắc thái tổng hợp. Khi sự xâm nhập của nền văn minh cơ giới (thoạt đầu chỉ có cơ giới) từ phương Tây tràn sang Á đông, ý thức hệ cở tan vỡ ở Trung hoa, dừng bước ở Nhật bản và chi phối toàn diện văn hóa ta. Nói như Karl Marx: «—Ngoài thân thể, những gì ta có đều do xã hội đưa tới». Câu nói ấy có thể hiểu thêm, ngoài dòng giống, những gì ta có đều nhờ tiếp nhận ở ngoài tới. Tiếp nhận để tiêu hóa, phân biệt, loại trừ và biến hóa các chất liệu xa lạ ấy thành đặc phẩm của dân tộc. Trong quá trình thành lập, văn hóa Việt nam đã biết chọn lọc và biến hóa một cách tinh vi. Nếu dân Hawai đã hoàn toàn Mỹ hóa, Phi luật tân đang ở đà đó.

Mã lai á chịu ảnh hưởng nặng nề của Trung hoa thì Việt nam vẫn có những đặc thái rất bền vững. Không một ai có thể phân tích chi li trong nếp sống của người Việt những gì là dân tộc, những gì là ngoại lai. Tại Mỹ châu, giống da đỏ đã coi như đi vào tuyệt chủng. Trong trường ganh đua văn hóa, giống người da trắng (Âu) và da đen (Phi), chủ và nô lệ đã chiếm đất và lập nên một nền văn hóa riêng biệt. Bây giờ, không một người Mỹ nào lại gọi văn hóa da đỏ là văn hóa dân tộc của họ. Ngược lại, nền văn minh khoa học, kỹ thuật do họ tạo dựng lên được gọi là văn hóa Mỹ quốc. Thực chất của nền văn hóa ấy là văn minh Âu châu. Khi Dewey đưa ra thuyết thực dụng Pragmatisme, và Taylor tạo ra lối sản xuất dây chuyền, văn minh Mỹ quốc đã thực thụ trở thành văn hóa dân tộc Mỹ. Và khi nhìn tới con người Mỹ, người ta chỉ chú ý tới nhà chọc trời, đồ hộp, tư bản, khí giới, điện ảnh v.v... Văn minh Hoa kỳ đã vượt qua trình độ cao về khoa học, kỹ thuật của Âu châu để tạo cho mình một đặc sắc văn hóa. Đối với một người Mỹ, có lẽ chỉ có giàu, mạnh và đông người là đáng kể. Những cuộc viện trợ kinh tế, quân sự đã giúp họ hiện diện khắp thế giới. Ngược lại, văn học, nghệ thuật Mỹ (dù có nhiều giải Nobel) vẫn chưa làm cho thế giới phải kính nể. Nói đến nước Pháp, ta thấy có hòa điệu giữa khoa học với văn học. Sự tiến bộ nhích nhằng đó cho thấy văn minh Âu châu có quân bình. Điều đáng tiếc, một số người hay gọi văn minh Âu Mỹ là vật chất mà thực tế sức mạnh chính yếu của nó lại là nhân bản. Tinh thần văn hóa Việt nam là tổng hợp tất cả những gì ngoại lai đã được Việt-hóa cho hợp với bản chất người Việt, đất Việt, lịch sử Việt.

Đề chuẩn bị cho trận chiến văn hóa sắp diễn ra trên đất nước này sau khi trận chiến quân sự, chính trị tạm ngừng nghỉ, thiết tưởng các nhà văn hóa chuyên nghiệp, các vị lãnh đạo tinh thần nên hoan hỉ chỉnh lại quan niệm văn hóa dân tộc, gạt bỏ văn hóa kỳ thị để cùng nhớ lại Việt tính, Nhân tính, để có thể vừa đi vào cộng đồng nhân loại vừa khỏi bị hủy diệt dân tộc vì những lý do, mộng tưởng nhất thời.

LỮ HỒ

MAI THẢO

bản tin cuối cùng

Người nữ xướng ngôn viên có mái tóc vàng rượi như một cánh đồng lúa chín của đài phát thanh Prague lặng lẽ xếp lại những trang giấy vừa được vội vã đánh máy của một bản tin cuối cùng. Cái giọng nói trầm ấm và trong vắt, cái giọng nói thủy tinh, cái giọng nói giòng suối của chị đã cất lên. Và trong một khoảng khắc tê liệt bàng hoàng, chị còn như nghe thấy cái tiếng nói của chính mình vang ngân kỳ lạ trong những thước không khí ngưng đọng của căn phòng đóng kín. Lời nói của tôi trong buổi chiều này, làn sóng điện chở tới những chân trời những góc biển nào, tới được những kinh thành qua được những biên thùy nào, đánh thức được những lương tâm, lay chuyển được những tấm lòng nào? Không biết. Chung quanh, không một tiếng động. Chị ngồi thành tượng và căn phòng vi âm tối thẫm này là một nấm mồ. Thế giới nín thính đâu đó. Một lần nữa, đâu đó, mệnh mông những biên, điệp điệp những núi, lớp lớp những rừng, trước bạo lực, nhân loại ồn ào một lần nữa đã nín thính.

ẤN ĐỀ 14

Chiếc kim đồng hồ lớn trên cửa phòng vi âm chỉ đúng giờ. Giờ Prague. Bản tin ngắn ngủi nhất trong cuộc đời xướng ngôn của người thiếu nữ đã được truyền đi. Ánh đèn đỏ khẽ đã tắt, và dưới kia, trên những lòng phố mù sương một buổi chiều Prague đang xuống. Chiều xuống chậm, chiều cũng ngại ngần. Chiều xuống lên, chiều cũng nín thở. Trên những búp lá đã thôi xanh màu xanh hy vọng, những giọt sương tàn ngày của Prague đang đọng dần thành từng giọt lệ.

Bỏ lại những tờ giấy của một bản tin đang lả tả từng tờ rơi xuống một vực thẳm không đáy trên mặt cái bàn gỗ lạnh buốt, người thiếu nữ, tròn mắt đắm lệ, đầy ghê đứng lên và đi ra. Cánh cửa dày bọc da tự động ngăn lọc mọi tiếng động êm ái khép lại sau lưng. Hành lang dài hun hút trước tầm mắt nhòe nhạt, sáng trắng, vô tính, không một bóng người. Những cửa phòng đều đóng kín. Mọi người đã được lệnh về nhà. Chị là người cuối cùng. Bước chân chị vang lên trong im lặng. Cầu thang lượn vòng đưa chị xuống tầng dưới. Cũng thế. Những ngọn đèn từng từng tỏa chiếu một thứ ánh sáng trần trụi và lạnh lẽo. Mọi hoạt động của đài đã nhất loạt ngừng nghỉ tự một lúc nào, như nhịp đời lấp lánh chợt ngừng treo hững cái vòng quay cuối chót.

Người nữ xướng ngôn viên bước tới phía cửa ra mở rộng. Trước mặt chị là con đường thấp thoáng bóng cây bóng lá băng qua. Khúc đường này cũng không có một bóng người nào. Công viên phía bên kia tối om với những ảnh hình nhá nhem không phân định.

Người nữ xướng ngôn viên rùng mình đứng lại giữa thềm cao. Cái bóng chị ngã xấp trên những bậc thềm

ướt át. Lần đầu tiên trong đời, trước buổi chiều đã muộn, tôi đứng đây một mình, và tôi không biết về đâu. Thành phố thân yêu từng gốc cây, bằng hữu từng mái hiên, tình nhân từng cột điện, thỉnh linh trở thành một khuôn mặt xa lạ và thù nghịch. Chỉ cần có thể. Chỉ cần sự có mặt của chúng nó. Mình phải trở về nhà ngay bây giờ, người thiếu nữ nghĩ thầm. Nhưng rồi tức khắc, nàng lại không bằng lòng nữa, với cái ý nghĩ đột ngột. Căn buồng độc thân nơi tầng lầu ba một cao ốc phía nam thành phố, mọi buổi chiều khác, bao giờ cũng hiện lên trong hình dung và tưởng tượng hơn hờ nháy nhót của nàng như một nơi chốn đón chào ấm cúng, với cái ghế bành êm ái, ngọn đèn ngủ xanh nhạt, thành cửa sổ thân mật, căn phòng đó chiều nay, cũng là một nhà mồ. Prague tự đêm qua, Prague tự chiều nay, đầy đặc trên nỗi nín thính bất thường mới mẻ, những nhà mồ lạnh tanh, những hành lang hun hút như thế. Thành phố như một thân thể vĩ đại trên đó muôn vạn lỗ chân lông đều đã nhất loạt mở ngỏ cho sự sống máu hồng trút thoát không ngừng. Không ngừng. Không ngừng. Đến cạn. Đến hết. Những cánh dơi đen đến từ những hầm đá tối lạnh kia đã hút hết những lượng máu màu hồng. Yêu tinh đã tới trên những đường cỏ lân tinh. Prague hết máu và Prague ngã xuống.

Tôi đặt chân xuống một bậc thềm, với ý nghĩ mới là tôi không thể trở về căn buồng kia ở phía nam thành phố. Ở đó, đêm sẽ dài vô tận, những bức tường là những cặp mắt ngó nhìn ráo hoảnh, im lặng là một cực hình, và như đêm qua, tôi không ngủ được và tôi sẽ khóc. Phải, đêm qua, tôi đã khóc.

Khóc nước nở bên cạnh một rèm cửa mở hé. Bấy giờ là vào khoảng nửa đêm về sáng. Một hai giờ, gì đó không rõ. Tôi từ đài trở về, sau một ngày làm việc cực nhọc. Những tin tức rộn rập như những làn sóng dữ dội về từ một mạn biên thủy. Không khí căng thẳng từ nhiều ngày. Trên những ghế đá công viên, trong những quán hàng, ở những ngã tư, chúng tôi đã chụm đầu bàn tán, hỏi thăm nhau, ước đoán với nhau, lo lắng với nhau về một biến cố bất thường thế tất phải xảy ra. Không lúc này thì chiều. Không chiều nay thì đêm. Prague ngày hôm qua, đã nghe thấy dấy lên từ một chân trời tổ quốc, cái hiện tượng chuyển vận đặc biệt lúc âm âm lúc bật đi của giông bão chưa tới nhưng sẽ về, còn chìm nhưng sẽ hiện. Không làm được. Đất nước, bằng lịch sử tích lũy bất diệt, đã ăn chứa trong những tầng đáy sâu thẳm huyền bí của nó, một linh hồn. Như người. Đất nước chúng tôi, với chúng tôi, những ngày sốt rét vừa qua là một hòa nhập toàn vẹn. Nó cũng linh cảm thấy. Như người. Là cái vòm trời mới phơi phơi xanh biếc, mới sáng láng cao vút trên đầu đã phảng phất cái bóng rợp kinh hoàng đang tới. Cao vút. Phải. Chúng tôi vừa cao vút. Vì Tiệp Khắc đã đứng thẳng người lên. Sáng láng. Phải. Vì Prague đã tạo cho nó một mặt trời. Xanh biếc. Vâng. Chúng tôi mới bắt đầu cho những ngọn núi Tiệp, những giông sông Tiệp, những cuộc đời Tiệp và những con đường Tiệp những tháng ngày hy vọng. Đấu tranh đó của Tiệp Khắc rũ thoát lệ thuộc đau nhức và thần phục khiếp đảm là quá trình hình thành của một tiếng nói nhỏ dũng cảm cất từ cái im lặng lớn nhất là im lặng cộng sản. Tiếng nói đó thoát đầu chỉ là một sơn sao âm thầm. Như một mầm hạt cựa mình trong đất. Như một đợt sóng ngầm khê đập khi cái

mặt nước từ bên trên chưa hề có một dấu hiệu của triều lên. Tiếng nói đó nhỏ thật. Nhưng cách mạng không dậm chân, thu mình một chỗ. Mà cách mạng lớn dần, nặng dần, nhích dần. Tiệp khắc bò sát, Tiệp khắc quỳ gối, Tiệp khắc bất động bao nhiêu năm, đưa cái ngón tay gầy khẳng khiu, khỏi sự gõ bỏ cái mắt lưới tù đầy thứ nhất. Thận trọng và kiên nhẫn. Lặng lẽ và quyết tâm. Đó là cái sự lặng lẽ thần thánh đang diễn ra trong một ngõ hẻm kia, khi những tờ truyền đơn thứ nhất bắt đầu được truyền đi trên những lòng tay đồng chí. Một dân tộc nhỏ, khi muốn đứng lên, cái tác động đứng thẳng nó trăm khó ngàn thương, nó trở lực trùng trùng, nó khó khăn điệp điệp là như thế đó. Nó là cái sự từ vực thẳm leo dần tới đỉnh. Nó là cái sự hành trình lửa gai nương ấy, trước sau đi phải chân cứng đá mềm. Một sớm mai kia, người công nhân của một nhà máy đúc thép vùng ngoại ô Prague đang điều khiển chiếc máy chọt nhó ra mình vẫn là người. Một buổi chiều kia, một người dân cày Tiệp khi trở về nhà, chọt nghe thấy lúa đồng khóc, cỏ đường đau, bỗng nhận thức ra là ánh nắng chỉ sáng trên những tầng cao, và cách mạng Tiệp như vậy, giản dị nơi con người Tiệp muốn ngang cao đài trán. Tiếng nói nhỏ lớn dần. Chúng tôi đẩy bóng tối đi, bóng tối lùi tới đâu, sáng ra và hồng ra tới đó. Tiệp đó, là một hiện tượng tan rời nhiều mặt. Những chiếc khóa sắt của chủ nghĩa nặng nề rớt xuống, Những vòng xích đứt. Trời hiện những phiến xanh sau mây đen dạt dạt, cây phóng mình cao trên những đường phố bỗng lên. Cái khối đá chất nặng nhích dần một phía, Tiệp khắc thở với lồng ngực mới, chúng tôi đứng lên, sau bao nhiêu năm nhặt thực, lần đầu tiên được nghĩ rằng những nông

trại, những công trường, những hè đường kia là thuộc về mình. Chúng quay gót. Bốt chiếm đóng nhấc lên khỏi những thước đường Tiệp giải phóng. Chúng đi rồi, và từ rút lui ấy, trong quang đăng hân hoan, những con chim Tiệp cất ngay tiếng hót trên những cành cây Tiệp, những giòng suối Tiệp róc rách ngay từ tươi mát những lòng đá Tiệp, và Prague không cần cờ, hoa, chẳng phải công chào, Prague đã chủ nhật, Prague đã mùa xuân trên mở hội của những phố nắng.

Những buổi sáng đến Đài làm việc, sau chiếm đóng và rút lui Xô viết, tôi thường mất thêm thì giờ cho lưu luyến nhìn ngắm những cảnh tượng mới của đời sống hồi sinh nở hoa trên suốt khắp dọc đường. Những bà mẹ già Tiệp ngồi sưởi nắng mùa trên những ghế đá công viên. Những ông già Tiệp ngồi đọc báo dưới những hàng hiên gió mát. Kiểm duyệt bãi bỏ. Những bản dân ca ngợi ca đất nước vinh hiển và nòi giống độc lập, sưởi ấm không gian và thính giác quê hương bằng những điệu nhạc nguồn nhầy nhót trên những từ điệu đã lấy lại chủ quyền. Chiếm đóng dài hạn từ phân chia Âu châu từ thỏa hiệp Yalta từng làm rũ liệt như cỏ cây héo hắt suốt nhiều mùa đông dài một dân tộc nhỏ trong một hấp hối và hủy thê toàn diện. Phải làm lại. Phải treo cao cái huyết quản rồng không của chư hầu cũ, tiếp cho nó những lượng máu tự lập hồng đỏ. Tôi đã đứng lại trước những trường đại học. Sinh viên Tiệp đang làm lại mình. Tôi đã đứng lại trước những lớp tiểu học. Ấu Thơ Tiệp đang làm khác mình. Trước những tóc

bạc Tiệp và những đường rãnh Tiệp tôi đã đứng lại, nhìn sẽ chiều Tiệp trở lại trước rút lui đòi được và chiếm đóng bất gốc. Tôi đã khóc. Nhưng mà những giọt lệ tới Đài ấy là những giọt lệ sung sướng. Đêm qua. Tôi đã khóc. Và những giọt lệ đêm qua mới là những giọt lệ đau đớn.

Chúng tôi biết chúng sẽ trở lại. Không thể trở lại. Trong cái hệ thống chỉ huy và điều hành một chủ nghĩa đã đặt định được nền tảng trên một phần trái đất, đất nước nhỏ bé chúng tôi chỉ là một mắt lưới một vòng sắt của cả cái lưới của cả cái vòng sắt quấn giữ nhiều tầng, nhưng cái mắt lưới cái vòng sắt Tiệp mà đứt, cả cái hệ thống cả cái nền tảng sẽ đứt theo. Tiệp trở thành một điển hình, một tiền lệ. Đề riêng Tiệp thờ, năm bảy chục năm trước sau sẽ đòi thêm không khí. Đề cho Tiệp đứng thẳng, những thần phục còn lại một ngày nào rồi cũng theo gương Tiệp đứng vùng lên. Tiệp là khởi đầu cho một hiện tượng đối kháng dây chuyền, nguy hiểm. Nó sẽ đầu loang, nó sẽ truyền nhiễm, nó đi trước nó sẽ trở thành một thứ chỉ nam. Nhiều ngày gần đây, chúng tôi đã linh cảm thấy điều đó. Là chúng sẽ trở lại. Với những ủng hộ, những hòng súng. Và những chiếc khóa lớn. Có điều tôi không ngờ là trời Tiệp chỉ xanh được một khoảng khắc mà thôi.

Một ngày làm việc mệt nhọc. Những bản tin rồn rập. Và đêm qua, khi trở về căn buồng độc thân của mình tôi chìm ngay vào giấc ngủ thiếp. Nửa đêm về sáng,

chiếm đóng đến theo đường bóng tối. Những tiếng động lạ tai nổi dậy dưới mặt đường. Đó là một thứ tiếng động Tiệp đã nghe thấy từ quá khứ, đang lớn dần trên những phố Prague. Tiếng động tàn nhẫn kéo tôi ra khỏi giấc ngủ. Khoác vội cái áo choàng lên vai — đêm biến động nào cũng lạnh buốt như băng — tôi chạy ra cửa sổ vén rèm nhìn xuống. Chiến xa xô viết xuất hiện. Dưới màn sương xanh biếc và qua những bóng lá thấp thoáng, những khối sắt nặng nề, hung dữ, quái đản,, đầy tới theo những vòng xích sắt nhàu nát, găm rú, cái đầu chân lông lá của bạo lực bỏ đi rồi trở lại tức thì. Chiếm đóng đen đặc và long trời lở đất. Chiến xa xô viết tiến, thật chậm. Sự chậm chạp ấy mới thật là rùng rợn nó bám chặt lẫn đất đai Tiệp, nó là những con đĩa hút chặt lấy đất đai Tiệp không rời. Đứng nép mình sau tấm màn lay động dịu dàng như một cánh bướm, tôi ngó trân trân những vòng sắt lẫn, những ụ súng nghiêng chia thành hai hàng dọc theo hè phố. Và tôi đã khóc. Nước mắt tôi dài bằng đường chiến xa đi. Nỗi đau tôi nhiều bằng số chiến xa tới. Bất hạnh Tiệp trùm đầu dưới chiếm đóng trùm kín. Ủng cường quốc đóng dấu trên đài trán nhược tiểu, và vàng trán tôi buốt đau muốn nổ tung ra. Tôi nghĩ rằng sáng mai, sẽ lại không còn nữa những mẹ già Tiệp ngồi sưởi nắng mùa trên những ghế đá công viên, sẽ lại mất tích những ông già Tiệp ngồi đọc báo dưới những hàng hiên gió mát. Và tôi nữa, cái cá nhân bé mọn của tôi cũng bị nghiền nát. Hạnh phúc một đời người tùy thuộc vào hạnh phúc toàn thể. Sự thật này là một quy luật. Một xã hội tối không có chỗ cho mộng tưởng sáng. Và thành. Thiếu không khí, hơi thở nào đập được sơn sao

trong lòng ngực của người? Chiếm đóng lại dăng lưới, ừng, bồng, chiến xa, đã tua tủa chắn đường đi tới tương lai. Tất cả sẽ lại như cũ. Và anh ơi, anh yêu dấu, bất hạnh chung cũng là bất hạnh riêng, chúng mình lại mất nhau. Chàng là một sinh viên. Ban được khoa. Năm thứ hai. Chàng lãng mạn và mơ mộng. Những buổi sáng chủ nhật nắng ban mai nhầy múa trên Prague bao nhiêu năm mới dành được cái quyền nói không, cái quyền ca hát, khiêu vũ, mơ mộng và phản kháng, chúng tôi đạp xe đạp, nhìn những nan hoa lăn vui với sỏi đá dọc đường, tường trình cho nhau những vòng lăm hiện tại, trao đổi cùng nhau những dự ước tương lai. Em đã đọc những bản tin có chỉ trích đề tiến bộ, có phê bình đề đổi mới, những bản tin ở đó khát vọng của đám đông và chính sách của nhà nước cũng là một, những bản tin ở đó chân trời của dân tộc và hướng tới của chế độ cũng là một, những bản tin thuần túy Tiệp Khắc, đầm thấm hơi thở, linh hồn và máu huyết của Tiệp Khắc đòi được làm chủ nhân duy nhất những đồng lúa và những nhà máy của mình. Những bản tin mới ngầy ngất gió nắng, chan hòa khoáng rộng, những bản tin viết bằng những hàng chữ mới của Tiệp Khắc đòi chiếm đóng triệt thoái, những bản tin khi đọc lên, lạnh lạnh vang ngân trên sóng điện cưỡi, báo hiệu những trời xanh và những dặm biển ngày mai. Và anh. Anh đã tham dự những phiên họp khai diễn với một tinh thần mới. Mọi người đều được quyền có tiếng nói. Đại học phải khôi phục lại cái vị trí của nó như một trung tâm tư tưởng và trí tuệ độc lập, chiếu sáng cho hình thành những cơ cấu xã hội ngày mai.

Đám lãnh tụ bù nhìn bị hạ bệ. Cuồng tín về vườn. Thân Nga, thân Tàu, đẹp. Chủ nghĩa xã hội phải đi theo một chiều

hướng mới. Nước trước đã. Thân Tiệp mà thôi. Hãy ngo sang Nam Tư. Hãy nhìn về Bucarest. Bài học Budapest còn rục rở trong trí nhớ cần gụi. Lưới lè của chiếm đóng và chiến xa của đồn trú cưỡng bách đã làm cho kinh tế kiệt quệ, tài chính đau yếu, hiện tại tối đen và tương lai mịt mù. Cái hiện tượng sơn sao phần khởi nhất của nhân loại và thế giới bây giờ là liên hệ giữa Lớn và Nhỏ không còn còn là một tiếp tục hàn đơn của tuân lệnh và chấp hành vô điều kiện. Rồi tự chuyện chung sang chuyện riêng. Mùa xuân sang năm, chàng ra khỏi trường. Chúng tôi sẽ, thành hôn với nhau. Xếp gạch màu son dựng căn nhà gió. Đem những hạt của hồn trồng thành cây cho vườn. Hạnh phúc là một dáng hình đứng thẳng. Nó không đến với những kẻ quỳ gối. Tình yêu nào ở lâu với những cuộc đời không tự do? Gió mới đã thổi lùa từng đợt trên quê hương Tiệp. Tập thể chỉ là một danh từ vô nghĩa nếu hai chữ cá nhân không được treo cao giữa một khung vàng. Chiếm đóng sô viết mà đây được cho lùi xa về phía bên kia biên thù, thì những liên hệ mới với cộng đồng nhân loại sẽ những hải cảng và những phi trường mở rộng. Tôi vẫn ước ao được du lịch. Chàng cũng vậy. Chiếm đóng bít bùng tức thở đã làm trầm trọng trong cơ thể và linh hồn mỗi người công dân Tiệp khao khát biển rộng cái bệnh thiếu chân trời của kẻ tù phạm bị giam giữ đã nhiều ngày trong ngực tối chủ nghĩa. Tôi biết rằng, như tôi, như chàng, hàng vạn đồng bào tôi, với chương trình cải cách và canh tân mới đang lay chuyển đến tận cùng gốc rễ đời sống xã hội Tiệp, cũng đang có những mộng ước và những nguồn hy vọng mới như chúng tôi. Trở về sau tuần trăng mật trên một bãi biển

chối nắng hay trên một đỉnh núi ngời ngời tuyết trắng, chúng tôi sẽ khởi sự cuộc sống lứa đôi từ đầu. Từ căn bản. Từ nền tảng. Tất cả phải làm lại. Bộ máy nhà nước, cơ cấu đoàn thể, vị trí và quyền hạn cá nhân trong liên hệ với cộng đồng, tất cả phải làm lại, phải tạo dựng một căn nhà mới hoàn toàn cho quê hương Tiệp Khắc tự do.

Đêm qua, trông mắt đăm lẹ, đứng trên một cửa sổ tầng cao, nhìn thiết giáp số viết trở lại nghiêng nát những lòng đường Prague nghẹn ngào nín thở, tôi đã khóc vì những mộng tưởng nồn nà kia mới hình thành đã tan vỡ. Dân chúng Tiệp, nhà ngục đây cho chúng mày tù nhân. Thanh niên Tiệp, trừng phạt đây cho chúng mày nổi dậy. Chư hầu Tiệp, bạo lực đây, bởi mày không được quyền thở, không được quyền yêu, không được quyền sống, vì mày vẫn là một chư hầu. Chiến xa của chiếm đóng trở lại đã nói với chúng tôi đêm qua như thế. Thế là hết. Lá Tiệp không xanh nữa, trên những hàng cây Tiệp chết đứng. Trời Tiệp không cao nữa, hời mây đen kia lại che lấp mặt trời.

Buông tấm rèm xuống, tôi quay trở vào. Suốt đêm, chiến xa số viết lẫn qua không ngớt. Từ biên thùi tồ quốc, những khối sắt biểu hiệu cho sức mạnh tàn bạo và đàn áp thẳng thừng đã ào ạt lẫn qua những đồng lúa mì và những xóm làng Tiệp, chúng đã tới đây trắng trợn, ngạo nghễ, mắt giậy, từng đàn đông đặc trên thủ đô đất nước chúng tôi. Ở mỗi đầu phố. Trên từng ngã tư. Trước từng dinh thự, trước từng xưởng

máy. Lãnh tụ kêu gọi chúng tôi bình tĩnh, có phải là thế không. Tiệp Khắc đang lớn lao trong đau khổ, nhà nước kêu gọi bất bạo động, nhưng có phải thế không, lớp lớp người người công dân Prague dưng cảm đang muốn xuống đường? Phải đồ máu mới có tự do? Đài trống ngừng cao, trông mắt mở lớn, phải đi tới cái chết, mới tìm đến được chỗ đứng dưới mặt trời? Có phải thế không? Tôi không biết nữa. Những ngày tối tăm đau nhức xưa cũ, những ngày không quên, những ngày còn nhớ, đang trở lại. Poznan. Budapest. Có phải thế không, nhân loại không bao giờ nghe thấy tiếng thét phẫn nộ của người công dân Prague, và cách mạng chỉ là một danh từ và tự do là ảo tưởng. Tôi loay hoay với những ý nghĩ buồn thảm đó trong đầu. Dưới đường, thiết giáp số viết vẫn không ngừng lẫn tới. Prague. Poznan. Budapest. Vĩnh biệt một hạnh phúc khoảng khắc. Vĩnh biệt căn nhà gió thổi, vườn cây tâm hồn, những trời xa của một chuyến đi không thành và một mùa xuân hoa vàng, không bao giờ tới nữa. Đêm mịt mù. Những cửa sổ đóng kín. Những bóng người âm thầm. Prague thức, một mình giữa nhân loại hèn đốn. Bản tin cuối cùng đã được truyền đi. Và thế giới có nghe thấy không, lời nói cuối cùng của Tiệp Khắc lâm chung.

Người nữ xưởng ngôn viên bước xuống tới bậc thềm thứ hai. Và đứng lại. Mưa bụi đã dậy lên từ lúc nào. Thiếu nữ cảm thấy những hạt nước nhỏ, nghiêng nghiêng, lay lắt, đang đậu dần trên mái tóc vàng ánh của nàng, thấm vào da thịt nàng. Mưa như thế này, tối như thế này, im vắng như thế này, nhân loại nghìn

trùng cách biệt làm sao nhìn thấy được Prague quần quai, nàng nhủ thầm, buồn rầu. Chiếm đóng không chỉ đem tới với nó những chiến xa, những mũi súng, mà nó còn đem tới mưa lạnh và bóng tối, nàng lại nhủ thầm, chán nản và mệt mỏi. Thành phố chiều nay không còn sự sống. Những kẻ lạ mặt đã tới, trong những trại lính ngoại ô, trên những công viên, và thành phố âm thầm rút lui vào một phản kháng tiêu cực. Những cửa tiệm đóng sớm, lưới sắt dày nặng, không hát ca, và không khiêu vũ, Prague quay lưng, đợi chờ một cơ hội mới. Thiếu nữ ngàng đầu nhìn lên. Những chùm lá rũ rượi lược thước. Trời nhạt nhòa đen đặc, không một vì sao, Nàng đứng đó, trước cửa đài, tần ngần, chưa biết đi về phương hướng nào. Giới nghiêm sắp tới rồi. Cuối cùng thiếu nữ nghĩ rằng nàng đành phải trở về căn buồng lạnh lẽo của nàng trên một cao ốc phía nam thành phố. Kéo cao cổ áo dưới màn mưa bay nghiêng, thiếu nữ bước men theo bờ tường. Cái bóng nàng thấp thoáng di động trên bờ tường theo chiều ánh sáng của những ngọn đèn vàng vọt từ cao tỏa xuống. Mỗi điểm lửa đường của Prague đêm nay cũng là một giọt lệ. Poznan. Prague. Budapest. Những nổi dậy không thành. Và mỗi điểm lửa của mọi thành phố còn bị chiếm đóng trên thế giới đều là một giọt lệ.

Bỗng một tiếng động âm âm, găm rú, nổi lên ở sau lưng. Thiếu nữ kêu lên một tiếng và quay lại. Bốn chiếc chiến xa xô viết từ cuối phố lặn tới. Tới trước cửa đài, chúng dừng lại thành một hình vòng cung. Những họng súng lớn chia thẳng vào bức thềm nàng vừa rời bỏ. Chúng chiếm đài rồi. Cũng được. Đề làm gì nữa, căn buồng vì âm với cánh cửa

đầy bọc da ngăn lọc mọi tiếng động. Đề làm gì nữa, cái điểm lửa đỏ khé báo hiệu mỗi lần đọc tin, khi cái tiếng nói của người đã tắt. Sáng mai, ngày mốt, tôi sẽ không trở lại con đường này. Vĩnh biệt Tiệp khắc. Thiếu nữ nhủ thầm. Và bước đi. Con đường vắng tanh chỉ còn nàng đang nhỏ dần và bốn cái bóng chiến xa bất động.

Khi người nữ xướng ngôn viên lết về được tới căn buồng lạnh lẽo và cô đơn của nàng, đêm đã khuya lắm. Bằng một cố gắng phi thường, nàng leo hết được những bậc thang cao vút, choáng váng như một triền núi dốc ngược. Không ai nhìn thấy nàng trở về. Thành phố đã bị chiếm đóng và nàng chỉ còn là một hình bóng. Giữa Prague trại giam, nàng chỉ còn là một con số. Nàng vịn tay vào bờ tường, đầu gối run rẩy, hơi thở đứt quãng. Bước đi nào cũng như muốn hất nàng ngã xuống. Nhưng rồi, nàng cũng tới được cửa phòng. Tiếng khóa khò khan nổi lên trong tim lặng. Căn buồng mở ra trước tầm mắt chộp chờn, ngó nhìn nàng trân tán bằng cái nhìn ráo hoảnh của đêm. Cái bàn. Cái ghế. Tấm màn cửa lay động dịu dàng như một cánh bướm. Thiếu nữ đứng sững. Những đồ vật thân yêu và quen thuộc hàng ngày kia cũng không thuộc về nàng nữa. Với Tiệp khắc cũng vậy. Những đồng lúa vàng, những giòng sông xanh, những cây cầu lượng vòng qua những dốc đá, những nhánh hoa ngàn nội và những chỗ ngồi dưới những làng hiền, hết thảy những cảnh tượng, những sự vật quen thuộc thân yêu nghìn đời của Tiệp khắc cũng không còn

NG. XUÂN HOÀNG

trí tưởng

thuộc về Tiệp khắc nữa. Mất tổ quốc là mất hết. Đó là một quy luật. Thiếu nữ rừng mình. Đã bắt đầu với Prague từ nay một mùa đông dài. Mưa không chỉ ào ạt đêm nay, mưa dạt dào mãi mãi trên Prague tăm tối. Thiếu nữ tắt đèn, nằm vật xuống giường. Mặt đêm lạnh buốt. Chiều nay, tôi đã gửi đến nhân loại và thế giới lời chào vĩnh biệt. Bằng hữu chúng tôi ở đâu? Bằng hữu và bạn đường chúng tôi có biết mưa đang mịt mù trên Prague của một đêm giải vô tận.

MAI THẢO

Dù sao sau cùng tôi cũng tìm được chỗ ở như ý đã định. Đó là một căn gác biệt lập, mái lợp ngói khá cao và thoáng gió, vách đóng bằng ván ép màu ngà có vân, sàn gỗ dày láng bóng, cửa lớn mở ra chái sau, lối đi riêng bên hông vòng lên một cầu thang bằng tre (thứ cầu thang có thể được rút vào buổi tối trước khi đi ngủ, hoặc ngay giữa ban ngày nếu tôi không muốn có khách), cửa sổ mặt tiền mở xuống con hẻm hẹp trán xi măng lồi lõm, những chùm bông giấy màu đỏ chét leo kín lang thang và che khuất gần hết tầm mắt nhìn ra con đường lớn một chiều; nhưng điều khiến tôi vừa ý hơn hết có lẽ là cái vẻ trống trải và mênh mông không bàn ghế giường chiếu của nó, cái vẻ trơn trụi đó cũng giống như sự lăm li ít tiếng của vợ chồng người chủ nhà, một cặp vợ chồng già không con cái tự nhốt mình trong bóng tối của một ngôi nhà đã đến hồi mục rã (cổng trước luôn luôn khóa chặt bằng những vòng xích sắc cỡ lớn, cửa sau cũng thường trực khép kín và chỉ được hé mở cho đưa tờ giấy nhỏ, sáng đến sớm tối về muộn, con bé cũng lăm li ít nói như những người

chủ của nó); người đàn ông có vẻ như một công chức về hưu, sáng nào cũng ăn mặc chỉnh tề (áo quần giầy vớ toàn một màu trắng, nón nỉ trên đầu màu xám nhạt, và cây cù nghéo đen tuyền trên tay) ra khỏi nhà theo đúng giờ làm việc ở công sở, nhưng thường trở về vào khoảng mười giờ (giờ mà tôi bắt đầu ra phố để đến tối mịt mới quay lại) lúc bước xuống cầu thang tôi nghe thấy tiếng ho của ông tuy nhỏ nhưng ầm ức làm như bị giữ chặt, đè nén trong lồng ngực; buổi chiều, có bữa gần đến giờ giới nghiêm tôi mới trở về (trở về sau khi đã la cà trong mấy quán nước quen với những người bạn và những ly cà phê không buồn bỏ đường, những cốc nước trà không buồn vắt chanh, không buồn uống) lúc đó tôi luôn luôn thấy ông ngồi trên ghế mây trong sân nhà, du đưa hai ống quần rộng một chập rồi buông thông, đầu ngửa ra sau, cây cù nghéo màu đen nằm ngang đùi, hai bàn tay đặt ngay ngắn trên thành ghế trong một dáng điệu an nghỉ hoàn toàn, từ trên cửa sổ căn gác ngó xuống tuy ánh sáng đã tắt, tôi vẫn nhìn thấy rõ trong trí tưởng khuôn mặt khô xương của ông với nước da vàng ềnh lốm đốm những vết tàn nhang màu nâu nhợt, hai con mắt đóng lại như mắt rùa, trên khuôn mặt buồn thảm đó sự sống tưởng chừng như đã rút hết cùng với những sợi tóc bạc phơ thưa thớt trên một chiếc đầu quá lớn so với phần thân thể nhỏ yếu còn lại, lúc này trông ông thật chẳng khác gì một xác chết được đặt nằm một chỗ để đánh lừa kẻ sống; người đàn bà có vẻ mập hơn chồng nhiều, nước da bà trắng nhưng không đến nỗi xanh mướt, bà cũng có vẻ trẻ hơn người đàn ông,

tiếng nói sắc, rõ và gọn, con mắt, chiếc miệng, sống mũi còn in dấu vết của một thời quyến rũ, những buổi tối nằm áp tai lên sàn gỗ tôi nghe thấy tiếng đọc kinh của bà trầm trầm, âm thanh ấy như tiếng động của những giọt mưa làm buồn buồn ở hai lỗ tai và nặng nặng trong lồng ngực; hôm đầu tiên dọn đến ở, tôi nghĩ có lẽ chẳng bao giờ mình còn có thể bước chân qua cánh cổng gỗ khóa kín với lời tối sắt đó nữa, điều này cho đến nay vẫn được coi như là đúng nhưng sáng hôm qua, sau một đêm mưa lớn con đường cầu thang phía sau hoàn toàn chìm trong biển nước, tôi đành phải gõ cửa sau nhà xin băng nhờ ra lối trước, đưa tờ giấy hé cửa nhìn thấy tôi rồi ghép lại, một hồi lâu nó lại mở ra và đứng nhường sang một bên không nói năng, lúc đó tôi nhìn thấy bà ngồi trên chiếc ghế mây (cùng kiểu với thứ ghế chồng bà vẫn ngồi), quyền thánh kinh bìa đen trên tay, sợi giây màu đỏ chần ngang trang sách đang đọc, ngón tay trở dừng lại trên một dòng chữ nào đó, bà ngưng đọc, cặp mắt kính trắng hơi lệch xuống sống mũi một chút, tôi nhìn thấy rõ hai con mắt bà ngược lên và khẽ nghiêng đầu đáp lại cái chào của tôi, phải nói là chưa bao giờ tôi trông thấy một người đàn bà lớn tuổi nào lại vừa quý phái, vừa thánh thiện đến như thế, nhìn khuôn mặt thanh thoát của bà tôi không sao tưởng tượng nổi đó chính là bộ mặt của người đàn bà trước đây không lâu đã cau có một cách xấu xí và cũng chính từ chiếc miệng thần thánh kia đã phát biểu một thứ ngôn ngữ vừa hàm hồ vừa thô tục hướng về phía người chồng, tuy ông ngồi lặng thịch trên ghế mây

nhưng những nốt tàn nhang có vẻ như di chuyển trên da mặt ông, tôi đứng giữa hai người chờ bà ngưng tiếng và báo cho bà biết tôi bằng lòng căn gác đó, bà nói, (quyền thánh kinh cầm trên tay, kể từ bữa nay căn gác đó là của ông và bà đưa bàn tay ra trước mặt tôi, ông phải đóng tiền tháng đầu tiên ngay khi bằng lòng, Thượng Đế thật đáng được ca ngợi vì Ngài đã sáng tạo nên một bộ mặt đặc sắc như thế) tôi đi phớt qua chỗ bà ngồi, có cảm tưởng như hai con mắt bà đang dõi theo, dù tôi nhìn thấy rõ bà cúi xuống tiếp tục trang sách đang đọc dở; đêm đầu tiên dọn đến ở tôi biên cho Kim một lá thư dài, tôi cố gắng dùng hết những chữ (vốn nghèo nàn) có trong trí tôi để mô tả căn gác mà tôi đang ở cùng với cái vẻ lạnh lùng và kỳ lạ của đôi vợ chồng chủ nhà và sau hết điều quan tâm nhất của tôi trong lá thư là thuyết phục Kim đề nghị có thể vào đây với tôi, tôi viết tôi thích không khí căn gác đó và thực là một ham thích buồn bã nếu thiếu Kim, tôi cần nàng, tôi muốn được thấy có nàng ở đây, ngay bên cạnh tôi trong những ngày sắp tới. Đã hơn một tuần lễ nay, tôi chờ đợi thư Kim, tôi nóng lòng và thiếu kiên nhẫn. Có thể thư đang trên đường đi và cũng có thể là nàng đã nhận được, nhưng cho dù thư đã đến tay Kim điều này không đủ để buộc nàng phải trả lời ngay thư tôi (sự e dè và tính thận trọng của nàng là đầu mối của mọi chậm trễ), sau cùng có lẽ điều ao ước thực của tôi không phải là lá thư của Kim, tôi không thích tờ giấy, tôi thích một người bằng xương và thịt. Tôi có trong tay mười ngày để sống hết đời sống của tôi, bởi vì sau đó tôi sẽ sống một cách sống khác, tôi cũng sẽ biến

thành một người nào khác. Hồi chiều một người bạn quen đã hỏi tôi, ngay khi gặp nhau trong quán nước, mày vẫn không phải đi lính hả, tôi cười, cậu tưởng cậu đi lính thì ai cũng phải đi lính hết sao. Một lát, tôi chia phần cà phê trong ly cho hẳn, rồi tôi cũng chẳng khác gì cậu đâu. Há há, hẳn cười, rồi mày sẽ thấy, đó là trường học tốt nhất, tao đã đi lính mười năm nay, những bài học ở sách vở là đồ bỏ, chúng nó lão hết, tao đây này, tao đã chết hụt cả trăm lần, huy chương móc đầy ba lô, chúng nó lão hết, mày biết tao học được gì không, hẳn ghé sát tai tôi nói thầm và chúng tôi phá lên cười. Hẳn tiếp, mày không ưa đời sống đó hả, không ưa nhưng rồi mày sẽ thích. Tôi muốn tự an ủi bằng cách nghĩ đến mức độ nào sự hòa tan trong tập thể có được trong máu huyết tôi, tới cường độ nào có thể và trí óc tôi có thể chịu đựng nổi, chịu đựng nổi sự thất bại và cả sự nhục nhã mà một đời người không sao thoát khỏi như định mệnh của nó. Trước ngày rời bỏ thành phố, quê hương của một thời tuổi nhỏ, những hàng me đầy lá rụng bay như mưa, những con đường cát đầy những hoa muồng vàng nghệ, tôi có nói với Kim, sớm muộn gì rồi em cũng sẽ rời bỏ thành phố này, chẳng phải vì chúng ta ghét nó, cũng chẳng phải vì thành phố đó quá lớn khi chúng ta còn trẻ và bây giờ nó đã trở thành quá bé nhỏ và chật hẹp khi chúng ta đã trưởng thành, em phải rời bỏ nó để theo tôi và tôi cũng rời bỏ nó để có em, dưới mắt tôi, em chính là thành phố đó, một thành phố được phóng đại theo một chiều hướng cao lớn hơn, kích thước rộng rãi hơn.

Mỗi người chỉ có một đời sống và một thời để sống đời sống đó. Nếu em không biết tháo gỡ, nó sẽ ràng buộc em nhiều hơn nữa. Kim nói, bây giờ em không thể nhất quyết được một điều gì hết, em không còn hơi sức để nghĩ, em bối rối quá, em bị lệ thuộc nhiều người, nhiều vật, nhiều thứ hơn là anh có thể tưởng, em yếu đuối quá, em cũng không đủ ngôn ngữ để diễn tả ý nghĩ của em, mà cho dù em có cố gắng diễn tả được điều ấy thì em cũng không chắc là anh rồi sẽ hiểu được, bởi vì dưới con mắt anh mọi sự vật, mọi hành động đều xuất hiện như nó phải xuất hiện, theo một chuỗi những mắc xích luận lý, mạch lạc, phân minh rõ ràng, với con mắt đó của anh, em không tin anh sẽ nhận thấy cái lý khác với cái lý mà anh quan niệm. Em yêu anh, điều này thì hiển nhiên quá, ai cũng thấy, cũng nghe cũng rõ, và đó mới là điều quan trọng, nhưng em không biết phải làm sao để chứng tỏ tình yêu của em, với em cách thức biểu lộ tình yêu duy nhất là nuôi dưỡng hình ảnh anh trong trí tưởng em, chỉ có anh như một thực tại cụ thể, còn tất cả thấy đều là trừu tượng, đều là phía trái của một bức họa. Lúc bấy giờ chúng tôi đang đi trên cát, biển đen thẫm và rất vắng người, những hàng dương cao đã bị đốn tận gốc vì lý do quân sự, gió thổi mát lạnh làm co da mặt và tôi nghe thấy cái rít nháp tấp vào môi mặn mùi muối. Thành phố ấy chỉ có cát, nó làm người ta lún xuống nếu còn tiếp tục sống trong nó, nó nặng những lẽ thói và dư luận đặc sệt những ác ý, nó sẽ chèn ta xuống, chôn ta tận đáy sâu thẳm bùn nhơ, cho đến khi ta không thể cựa

cựa nổi, ngoi đầu lên nổi, cho đến khi ta chết ngộp và tan biến trong đó. Trong thành phố ấy không một gia đình nào có được cánh cửa kín mật, những gì cần giấu diếm, trước sau cũng sẽ bị phơi bày, nó là tấm gương soi mặt loại xấu, làm méo mó gãy vụn nhân dáng những ai nhìn vào đó. Kim nói, có lẽ em phải về và tôi đưa nàng về. Chúng tôi không còn lời để nói, vì vậy tôi hôn nàng để đi, nàng hôn tôi để ở lại. Đến trước cửa nhà Kim, nàng nhìn thẳng vào mắt tôi, bây giờ anh về đi và đến nơi nhớ biên thư ngay cho em. Nhưng tôi đã không về, tôi theo Kim vào nhà, phòng nàng nằm ở đầu dãy hành lang tầng dưới ngay phía sau phòng khách, những người khác (cha mẹ và lũ em của nàng) đều ở cả tầng trên. Kim không bật đèn, nàng đi lại cử động trong bóng tối quen thuộc của thế giới nàng. Tôi ngồi xuống chiếc ghế ở bàn học, ngửi thấy mùi nước hoa thơm dịu lần quét đầu đó trên những sách vở, quần áo chăn nệm của nàng, đó là một thứ mùi rất đàn bà, nó làm đứng dậy những dục vọng. Hình như Kim không phản đối sự có mặt lì lợm của tôi nhưng trong bóng tối lạnh băng tôi nghe rõ tiếng thở dài của nàng. Tôi biết tôi muốn gì. Tôi muốn tìm đáp số cho câu hỏi. Thế nào là tình yêu? Và vì vậy câu trả lời đã giữ tôi lại bên cạnh Kim cho đến khi chuyển tàu Saigon — Huế ghé trạm kéo còi hồi 3 giờ sáng. Giữa hai chúng tôi mọi ràng buộc đã được cởi bỏ. Tôi nghe hơi thở Kim nóng ran ở mang tai tôi, da thịt nàng cũng hực lửa bốc cháy da thịt tôi, những ngón tay nhọn của nàng cào cào trên sống lưng tôi; chúng tôi đã đến

quá kẻ tuyệt đỉnh của sự hòa hợp, nhưng chẳng hiểu cái gì đã giữ tôi lại ở phút sau cùng đó, tôi hôn say đắm lên khắp mặt mũi Kim, trên chiếc cổ dài trắng nõn hơi dướn cao của nàng (chiếc cổ mà tôi đã từng nhìn ngắm ve vuốt mỗi buổi sáng trong suốt mùa hè năm ngoái khi cả hai cùng tắm nắng trên cát hay bơi lội hụp lặn ngoài biển ...) tôi như ực được sự rung động của thân thể nàng, và thật lâu tôi đứng chạm được một cách cố ý sự mát rượi nặng nề của hai trái ngực nàng, nghe thấy được sự tê điếng bò trên hai chân dài thon đuôi thẳng của nàng dưới chân tôi, vậy mà không, tôi không hiểu được sự dừng lại đó, tôi khoẻ mạnh và đầy nam tính, tôi thô bạo và rất nhiều dục tính, tôi biết tôi muốn gì, tôi đâu phải là kẻ chết nhất, tôi không có mặc cảm và không bị ám ảnh, và cũng chính vì vậy mà tôi không hiểu sự thê nó ra làm sao. Con tàu hạ còi rời sân ga tiếp tục chuyển đi xa của nó, nhưng tôi đã bỏ dở cuộc hành trình kỳ thú của tôi. Tôi ngồi bật dậy, mồ hôi xấp xỉ ướt phía lưng. Kim nằm yên trên giường và hình như lúc đó tôi lại nghe thấy tiếng thở dài của nàng. Câu trả lời ở đâu? Tại sao? Nếu tình yêu không thể hiểu được như là sự gìn giữ những ảnh tượng và thần thánh hóa kẻ khác trong trí tưởng mình thì tại sao nó lại không được nhìn thấy khi cả hai liên kết bằng thân xác? Tình yêu, điều này có lẽ không thực, nó xảy ra và có mặt ở đâu đó, nhưng nó không thực. Chắc không còn trận mưa nào lớn hơn trận mưa đêm nay, tôi uống đến giọt cà phê cuối cùng lần những vắn

cạn màu nâu và những hạt đường trắng óng ánh chưa kịp tan. Có lẽ tôi sẽ biên cho Kim thêm một lá thơ thứ hai. Có điều gì không rõ ràng trong lá thơ thứ nhất của tôi? Tôi là một kẻ tình nhân vụng về. Tôi chỉ vẽ được khuôn mặt của những người khác, chẳng bao giờ vẽ được khuôn mặt người yêu. Suốt lúc tôi thức, thành phố hoàn toàn yên tĩnh không một tiếng súng. Tôi trở mình nằm ngửa nhìn xem những hình ảnh mà tôi đã vẽ được trên những trang giấy đáng ra là thư gửi cho Kim. Nhớ đến những bộ mặt này chẳng phải là một điều dễ chịu đâu.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

NGUYỄN THỊ HOÀNG

tiếng còi trong kẻ đá

Ban đầu, nó vẫn tưởng đó chỉ là tiếng kêu thảm thiết trong chiêm bao. Nhưng không phải, đúng là tiếng của con Bạch tru lên từng cơn, tắc nghẹn rồi lại tru lên từng cơn nữa, thôi thúc liên hồi, và một lúc sau tiếng tru dài biến thành ăng ặc, tắc nghẹn và im bật. Nó tung mình ra khỏi tấm bao lác và ngồi dậy, muốn chạy về phía đầm rau, nhưng hai chân bỗng rú chặt xuống mặt đất và nó khoanh hai tay dài nghêu quanh gối, đầu gục xuống, chờ một tiếng tru cuối cùng của con Bạch. Nhưng tiếng tru đầu tiên đã là tiếng tru cuối cùng. Không còn lời nào nhẩn nhủ hay gọi kêu cấp cứu với nó nữa, dây liên lạc cuối cùng đã đứt lìa, và nó ngồi im, nghe từng mũi dao nhọn và sắc của cơn gió lạnh cũng đang lóc từng mảng da, từng thớ thịt, như bên ngoài người ta đang rẻo thịt lóc da con Bạch.

Nhưng rồi nó vẫn chờ, khoắc khoải, chờ đến nỗi còn nghe được văng vẳng trong nỗi nhớ xoắn xít từng cơn tiếng kêu lan dài như không bao giờ dứt của con chó bạn đường suốt những ngày long đong vừa qua. Tiếng kêu rít lên, rưng rức

VẤN ĐỀ 14

như cổ gượng cần nghiêng một lưỡi dao đã cắm sâu vào cuống họng giữa hai hàm răng day nghiêng cắm hờn. Nó nghe đau ở cổ và đưa tay sờ. Một cục hạch bằng trái cau non phồng lên phía dưới cần cổ. Nó nuốt nước miếng, cảm giác đau đón tròn và cứng như viên bi chặn ngang cổ và ý nghĩ đầu tiên bay vút đến như một cánh dơi đen trong trí bỗng hoàng hôn chấp choạng là không thể hát cái bài hát đã luyện hàng tháng nay vào ngày lễ đêm mai ở đình chợ. Một lúc, nó hoảng hốt quất quay nhận ra mình mất đi một lúc quá nhiều thứ, con Bạch thân yêu, và tiếng hát đã có được bằng những trận đòn roi quần da, những bữa nhịn cơm nguội bới trong mo cau, những nước mắt và hình phạt của lão già trong những giờ tập dượt. Con Bạch thật đã chết rồi sao. Tại sao nó có thể chết chỉ vì tình tin dị đoan bậy bạ của lão già. Đã nhiều lần lão bắt gặp con Bạch đứng thẳng bằng hai chân sau, hai chân trước chới vói đưa lên trời, giữa cổ tru dài dưới ánh trăng. Lão nói chó trắng, lại mồm hồng, khi nào biết đứng hai chân và tru dài dưới ánh trăng là đã thành tinh. Chó thành tinh là một đại họa cho trong nhà, hướng hồ đối với lão, một gánh hát rong, diễn viên chỉ gồm có chính lão, đứa con gái nhỏ, con Bạch bạc mệnh và một con khỉ. Thế cho nên lão đã nhất quyết trừ khử con Bạch, và bằng cách đòi con Bạch lấy tám trường thuê chữ kim tuyến màu sắc sặc sỡ của người bán phở xào đề, lão nói thật mẫn nguyện, may cho nó một chiếc áo mới mặc khi trình diễn.

Ngồi một lúc, nó nghe như cục hạch ở cổ trời lên trụt xuống khoảng giữa cằm đến vai gầy nhom nhô cái xương đòn

VẤN ĐỀ 14

gánh vắt ngang của mình, rồi nước mắt là chả tuôn xuống nhỏ giọt trên mặt đất đóng rêu xanh. Không phải lão già, mà chính nó đã giết con Bạch. Chính nó đã luyện tập cho con Bạch những lúc lão đi xa với con khỉ vắt trên vai cái trò đứng bằng hai chân sậu chứ không phải chính nó trở thành tinh. Nó tập cho con Bạch hát, trong những lúc lão già đi vắng, và nó cũng hát mà không cần phải theo đúng một âm luật hay lời lẽ nào cả, thích gì thì hát đó, vang lừng, say mê giữa cánh đồng hoang hay ven một khu rừng vắng hoe không bóng người lai vãng. Nó không chịu nói ra điều đó, và để yên cho lão già tưởng con Bạch đã thành tinh, đòi tẩm trướng cho người ta làm thịt.

Nó không có gì và không biết gì về mình ngoài cái tên lão già vẫn gọi hàng ngày. Sao.Sao có nghĩa là gì. Hỏi, ông lão chỉ lên trời và yên lặng. Nhưng trong những lần trình diễn thì lão già xưng tên khác, Sao Băng. Cái tên làm cho nhiều bà già trong chợ nghe thấy quay lưng nguýt vắn nguýt dài. Nó lại hỏi, ông già gắt đến rung cả chòm râu bạc cứng như chổi rành, mày không biết vì sao, ngu quá, vì Sao Băng là điềm xấu, điềm gỡ, báo hiệu một tai ương, một biến động lớn. Nó cố hỏi, thế sao ông lại đặt tên ấy cho con. Lão già bóp chặt hai vai gầy nhách của Sao và nghiêng răng trợn mắt, vì, vì mày sẽ là tai ương của tao, hiểu chưa đồ chó đại.

Có lúc, sau khi kiếm được nhiều tiền và được khen thưởng lão già thường hững hờ chỉ đùa nghịch với con khỉ, và gọi Sao lại gần, bắt nó nhấp một tí rượu trắng, thứ nước quý hơn vàng lá sắc của lão đựng trong trái bầu eo, và khoan hòa giảng cho nó về tên Sao. Sao, là một hành tinh trên trời, như mày thấy

ban đêm đó, cũng là tiếng đầu tiên hay cuối cùng của một câu hỏi, như tao hỏi, sao mày ngu như vậy, sao mày xấu xí dị kỳ như vậy được, hay mày không biết mày ngu sao, không biết mày xấu xí dị kỳ sao. Đại khái, những lời giải thích cũng là những ví dụ để dạy nghiêng chủi rửa hay nhiech móc. Nhưng sao hân hoan thích thú vô cùng. Đối với một con vật, thì sự chủi rửa cay độc tận cùng cũng chẳng có nghĩa gì so sánh với những cực hình tàn bạo, những đánh đập liên miên. Cho nên Sao sung sướng mỗi khi được lão vui cười, há hê chủi rửa mình. Lão quen chủi như quen nói làm nhảm một mình, cho nên không chủi Sao buồn và không nói lão buồn.

Khô nước mắt, Sao dỡ mành mành che cửa lều nhìn ra. Thời tiết đang đổi thay và mặt trời sáng nay không thức dậy nữa. Trước lều, con đường vắng hoe lưa thưa hai hàng dương liễu trơ trụi một đôi cành lá úa vàng dưới vòm trời mờ đục như giăng sương, và bên kia xa tít gần phía chân núi xanh, những thửa ruộng hoang qua mùa gặt từ bao giờ loáng loáng vài mảng nước trông ử ử như những mảnh gương vỡ mờ thủy, Sao nhìn về phía giếng làng. Mọi khi Bạch vẫn ngoe nguẩy đuôi ra liếm nước đồ xung quanh thành giếng tô xi măng láng bóng đó. Bây giờ Bạch đi đâu không bao giờ về uống nước, và những người thùng giống chen chúc mức nước cũng đã trốn đâu hết mất tăm, như tất cả đã từ trời sa xuống, những ngày hạn hán hanh hao, và bây giờ mùa hè đã khuất, hơi thu vừa tới, họ cùng rủ nhau về ngủ im lìm suốt một năm dài sắp tới trong màn trời xám đục đều hiu hia, bỏ lại Sao có một mình trên quãng đường quen thuộc vẫn

dừng chân giữa hai chuyển đi bỗng bênh bất định.

Sao sợ màu trời đỏ, cái màu xám nhạt giăng giăng những sợi mưa thưa lờ mờ, đem buốt giá tới trong tủy xương và những rừng mình thoi thóp ở trong lòng. Nó xoè hai bàn tay lên soi. Những ngón dài cũng gầy guộc thê lương và héo úa như những tàn dương liễu lơ thơ đó. Tất cả xung quanh và ở chính nó đều hoang vắng và cô cút. Cây xanh rườm rà bên kia giếng nước, những ngày nắng lớn vẫn là bóng im cho những người xa lạ cười ngựa dừng chân để lại trong ý nghĩ ngần ngại nó nổi bụi người muốn vút bay theo. Bây giờ thì không còn gì hết. Và lão già đi kiểm thức ăn tận chợ làng từ sáng sớm vẫn chưa về tới. Tại sao lão không cho nó đi. Lão chỉ gắt, cút cái mặt mày đi con ơi, tụi tây đi lung thấy được mày là rồi đời. Nó không hiểu gì câu đó, hay chỉ hiểu lờ mờ rằng, nếu tụi tây nào đó trong thấy khuôn mặt ngươi ngần dần dộn của nó cũng chỉ đánh nó như ông lão đã đánh nó là cùng. Không thể có những trận đòn nào hơn trận đòn của ông lão Trận đòn làm cho nó thường chết đi một nơi trong góc lều tối, đến ba bốn hôm sau mới tỉnh, và mỗi khi tỉnh lại, nó vẫn sung sướng tràn trề thấy mình còn được sống và mọi sự việc đều tiếp tục trôi chảy bình thường như cũ, đến nỗi chính nó nhiều lúc cảm thấy trận đòn và cơn đau làm cho nó thích những ngày lang thang, con đường, những bữa lạnh và đói, nghĩa là tất cả những gì nó phải chịu đựng, không phản kháng và thay đổi.

Sao sợ nhớ ra và rướn người ngồi xồm trên mặt đất rêu lần tay vào túi trong kiểm chiếc tù và. Nó lôi ra một ống bằng trúc, hay một thứ gỗ gì có vân nâu láng mượt, như một búp

măng non thu nhỏ bằng ngón tay cái. Chùm tua chỉ ngũ sắc buộc túm vào sợi cước mảnh mai xuyên qua cái lỗ nhỏ xíu khoan ngang vào đầu tù và. Sao vuốt ve chiếc tù và láng bóng, nhìn quanh quất nghe ngóng một lúc và mỉm cười kẻ chiếc tù và lên miệng thổi.

Tất cả những dây lều những cọc gỗ đều đứt tung ra khi lão điên cuồng chạy ngược chạy xuôi quất túi bụi vào người Sao những loạt roi gân xoắn xít. Cuối cùng, khi những vương vít của cái lều đã rạp hẳn xuống trên đất, và lão đứng chênh vênh trong cơn mưa bay, Sao đã nằm rũ liệt dưới đất ẩm, không còn nhúc nhích. Nhưng trận đòn chưa xong. Lão xốc nó lên, kéo lại gần gốc cây dương liễu gần nhất, buộc dán người nó vào thân cây bằng một sợi dây dừa và chiếc roi gân lại tiếp tục vung lên rít xuống cũng nhịp nhàng và đầy nghiến như những lời rủa nguyền của lão. Có phải tao không nói trước đâu. Vậy chính mày muốn chết. Mày chịu tao làm đau vì chính mày làm tao đau. Tao cũng đau và tao đau hơn mày, nhưng mày ngu nên không biết gì hết. Ngọn roi tao quất mày, nhưng cái tiếng tù và mày thổi lại quất lên tao. Mày muốn tao chết, tao cũng cho mày chết, tao đã dặn rồi, không bao giờ được thổi cái tù và đó, dù chỉ tu lên một tiếng. Tao giao cho mày cất giữ, là vì không ai có thể cất giữ nó giùm cho tao ngoài mày. Tao thì lại không muốn để nó trong mình, không có can đảm để trong mình tao, nghe chưa. Mày làm gì cũng được, tao đã bảo, ngắm nghía, vuốt ve, nhưng không được thổi, nhất định không được thổi Sao à, gì cũng hỏi tại sao tại sao, thì vì thổi nó sẽ

bật lên tiếng, và cái tiếng tù và cũng quất lên da tao như cái roi quất lên da mày này này.

Và lão lại quất liên tiếp vào những mãng quần áo đã tả tơi rách bươm như xác bươm nát của Sao.

Mười ngày nửa tháng gì đó không biết đã qua đi dưới vòm trời rét cắt da và mưa lâm thâm không ngừng giăng màn xám ngoét cho con đường đi lại vắng hoe không một người nào vãng lai, nó nằm chết ngất trên tấm vải bố, dưới gốc cây trống trơn, với những thứ lá nhừa nhựa nát ngầu trám kín vết thương khắp mình mày.

Ngày lại lần nữa, mà tưởng như không bao giờ nữa, thấp lên thứ ánh sáng nhờ nhờ trắng đục của mưa bay và Sao thức dậy, chiếc tù và cồm cồm trong túi áo như một thứ bùa hộ mạng đón đầu oan nghiệt, và lão già khuất bóng đâu rồi. Không mặt trời lên, Sao không biết đã trưa hay còn sớm, nhưng giấc ngủ còn cài tru trên mắt, nó trầm nghĩ, nó trầm nghĩ theo cách nó thích, bây giờ còn sớm và lão già vừa ra đi, nghĩa là còn lâu, mãi đến trưa hay tối mới trở về.

Sao lần tới lấy tù và ra, lần này thì nó mỉm cười, thật dịu dàng, như với một đứa em cưng quý. Nó đưa tù và lên miệng ngậm, buông ra, và nằm nghiêng người, khoanh hai tay dưới đùi tìm chút hơi ấm cho những ngón nhỏ khẳng khiu, và khoanh tròn toàn thân như một con tôm, nó mòng lưng nhắm mắt nằm nhớ tiếng tù và hôm nào đã thổi. Những tiếng rúc ngắn và gọn, hờn hờn, tới tấp, như hơi thở của một người đàn bà miền núi đang rì rai đầu gối bằng mau lên một sườn đồi cao đề sà vào hai cánh tay đón chờ trên

ấy, tiếng rúc dài và vang xa, lách từng nhịp rung động thật nhẹ, tiếng gọi thê thảm và tuyệt vọng từ miền núi sâu xuống đồng bằng xa vơi, mong chờ một bóng dáng trở về trong chập chùng ngàn xanh, tiếng chim trầm và dịu như một hồi han thân mật, một vuốt ve khơi dậy tất cả hương hơi nồng nàn của một sinh vật sống gần, tiếng vút cao thỗi bay niềm vui mệnh mang lên khoảng trời mây giăng ngợp núi. Nó chỉ nghe và biết có chừng đó, nhưng thật quá nhiều, những cánh cửa đóng kín im lìm trong trí não tối tăm cũng đủ mở ra, rõ và chậm đến nỗi nó nghe thấy tiếng xê dịch của thời gian và ánh sáng, bóng tối. Và cùng một lúc với những cánh cửa dịu dàng thăm thẳm mở ra, nó nhìn thấy mình, thân thể trắng trẻo và mảnh dẻ, hai chân dài và những nét gân loáng thoáng xanh, gò má mịn và ẩm như đất buổi mai dưới chân đi, và những sóng tóc mềm như cỏ cú dài mượt xanh trong góc vườn tối. Tất cả, bên trong và bên ngoài nó như đều khác hẳn đi, trong chớp mắt, khi tiếng tù và ngừng bật, và khi, nơi xa xăm làng mạc nào đó, nó bỗng nghe, lần đầu tiên như sau những năm điếc và câm, tiếng lao xao của một chợ đời vui hợp, tiếng những người bán mua trao đổi, tiếng rao hàng lạnh lớt của lũ trẻ con, tiếng chiếc diều giấy vút bay lên một tầng trời nào không mưa bay và gió lạnh, tiếng của một người cười reo thích thú, như vừa tìm thấy kho tàng vô giá, hay bắt gặp lại một báu vật đánh mất bao lâu, và cũng từ xa xăm, trên quảng đường lưa thưa dương liễu úa tàn, nó nghe thấy, với ước mong và sợ hãi, với tin tưởng và thất vọng vô cùng, tiếng chân nặng nề lê lét của lão già trở về, gần mãi lại, gần lại cho đến khi

bước chân lão nhập vào trong tiếng kêu vun vút của con roi da. Nhưng lần này Sao không cảm thấy đau. Nó tê điếng. Không hiểu với nỗi say sưa mới mẻ tìm thấy, với những cơn đau cũ đã liệt tê cảm giác, hay với cả hai thứ đó hòa tan cùng một lúc. Nó mãn nguyện, yên tâm rũ xuống trong cực hình. Nó chết không cô đơn, bởi không hát được với cực hạnh vẫn sừng nơi cồ, nhưng trong tiếng tù và, nó cũng nghe văng vẳng lại tiếng hát mình xưa, và Bạch thì đã hóa kiếp rồi, nhưng trong tiếng tù và yêu dấu, nó vẫn còn nhìn thấy loáng thoáng cái bóng trắng mềm mại của Bạch cúi xuống rãnh nước trong veo bên bờ giếng, cái bóng khi tỏ khi mờ, tiếng hát khi trầm khi bổng, nhưng luôn luôn còn đó, không mờ không tắt trong tâm tưởng chỉ mình nó thấy, chỉ mình nó nghe, bởi chỉ mình nó thôi tiếng tù và.

Sao tung cái bao lác đập ngời bật dậy. Nó lại nhìn quanh bốn phía. Con đường thăm thẳm. Sau cây xanh, một chồi cỏ hoang cạnh con bù nhìn đã nằm thảng xos. Trong khung cảnh lam nham tàn lụi đó, Sao bỗng nhìn thấy những hàng đá tím ngồn ngang trên một cửa hầm nhỏ bỏ hoang. Nó cầm chắc cái tù và trong tay, vươn thẳng người, toét miệng cười và chạy một mạch về phía đồng đá tím. Cửa hầm nhỏ và tối, chỉ vừa đủ cho một người chui xuống, thứ hầm kín để trốn tây đi lũng. Nhưng tất cả không phải như nó tưởng khi nhìn từ đằng xa. Bởi miệng hầm là một cái cửa bầy, với những hàng đá tím xếp dọc trên một miếng gỗ dày, chắc, thông xuống hầm một sợi

xích sắt, và chỉ cần đẩy đủ sức mạnh để kéo sợi dây khi đã xuống hầm, cái bửng gỗ bên trên dây đá tím sẽ bít kín đường lên, kéo theo những tấm phen mục, những rác rưởi lòng thông, và người đi bên trên, nếu vội vàng thì chỉ thấy đó là một bãi rác, đất đá ngồn ngang. Sao tụt xuống miệng hầm. Nước bùn lổm bổm dưới hai bàn chân lạnh ngắt. Khoang hầm cao vừa ngang đầu nó, và chỉ với tay là chạm phải vách đất bên trong. Nó cầm mút dây sắt, rướn người kéo thử, cái bửng lúc đầu nặng như cả một mái nhà bằng sắt, nhưng một khớp đất cũ nào đó vỡ ra, tấm gỗ dịch đi, và nó nghe, như tiếng reo vui xôn xao, những viên đá lăn rào rào qua mặt bửng gỗ, rồi với đà tay kéo của Sao mỗi lúc một mạnh, khoảng trời trắng đục bên trên thu hẹp dần dần theo miệng hầm, và cuối cùng cái khe ánh sáng nhỏ bằng sợi chỉ cũng cắt đứt trong cảm giác những đất bụi và đá vụn dội lên đầu một nỗi dễ dàng yên ổn, nó chợt nghĩ đến ông lão, đến tiếng chân lão chênh choáng trên đường về, không, lão không biết mình ở đây đâu, và nếu biết, hoặc tìm thấy thì mọi chuyện cũng đã xong, đã xong hết rồi, Sao ngồi bệt xuống nền hầm lỏng lẻo nước, duỗi hai chân, tựa lưng áo rách vào vách đất trơn nhớt lổm ngổm những thứ trùn đất bò âm thầm trong tối tăm, nâng cái tù và lên môi, rúc lên một hồi và dừng lại nghe ngóng Không, không có gì không có ai đây cả. Chỉ bóng con Bạch vẫn hiện về trong vũng tối của hai mắt Sao nhắm nghiền. Chỉ tiếng hát nó cao vút một ngày nắng hạ ở đình làng đông nghẹt người nghe và tiếng vỗ tay rào rào như lúa rơi trên nong. Chỉ cảm giác đau nghẹn bửng bửng ở cồ, cực hạnh đã trướng to lên, và nó nhớ loáng thoáng lão già có lần nói

trong lúc nó nằm rũ chết dưới gốc dương liễu, khờ rồi con ơi, không chừng mày mắc bệnh yết hầu, hay gì đi nữa thì cũng không bao giờ còn hát được. Nó đã khóc tức tưởi vì tiếc và sợ khi nghe lão nói. Bây giờ thì thôi, không còn tiếc không còn sợ gì nữa. Con Bạch mất rồi, tiếng hát mất rồi, sợi ánh sáng cuối cùng của vòm trời ngó xuống cũng đã đứt rồi, nhưng bây giờ chiếc tù và ấp ủ trên môi, nó đã mở bung tất cả cánh cửa ngu dốt ra, cho âm thanh bay tạt vào hồn như một luồng gió ấm và nó sẽ thôi, sẽ bình an, điện cuồng mà thôi.

Nơi đầu tiên lão nhìn xuống là cái giếng. Đáy nước đen ngòm phẳng lặng không một trả lời. Rồi là những chòm xóm quanh vùng lân cận. Rồi những bụi cỏ bờ cây, những chòi hoang và hốc ruộng gần nơi lều cũ. Vắng hoe tăm tịch. Cái roi da cung lên vun vút, lão nghĩ sắp chop được con bé quánh cho một trận, một trận cuối cùng đến đứt hơi thở thì thôi, còn hơn là để lão khờ thân khắp khênh đi tìm, sau hai ngày lết lê kiếm ăn không được một vắt cơm đồ.

Nhưng chỉ có lão là gần đứt hơi. Lão ngồi khoanh tay trên một mớ rơm ướt, và bắt đầu cảm thấy vắng lặng, không phải cơn mưa lâm thâm, không phải những hơi gió rít làm lão rùng rùng hai vai mà sự vắng lặng. Và, lần đầu tiên, lão nghe, vì vút trong còi âm u nào xa tít, chính tiếng lão kêu lên thầm lặng, Sao ơi, con đâu rồi. Lão bỗng nghe. Không, không có tiếng gì trong vắng lặng này, nhưng lão nghe rõ tiếng tù và rúc lên. Rúc lên từ một triền núi tịch liêu ba bốn mươi

năm gì về trước. Và như một vầng nắng quái lộng lẫy chiều hôm sắp tắt, lão bỗng thấy lại hình bóng Sao, không phải con bé, mà người vợ Mọi của lão, trong cơn đau lão đảo ra đứng chờ chồng về đầu non, những tua khăn màu sắc sỡ, những chùm chuỗi hạt lung linh, cái vòng bạc leng keng ở cổ chân mọc mọc núi rừng. Và tiếng tù và rúc lên từng cơn thảm thiết trên cặp môi bạc nhược bệnh tình. Vợ lão đau, và chết, vì lão thì quá hung bạo, đã man, mà vợ lão không muốn dứt tình, vẫn quay quắt chờ đợi mỗi lần lão bỏ về kinh, và vẫn chịu chuộc dục dằng mỗi lúc lão về, giang tay đánh đập vì những cộc cần vô cớ. Sao chết rồi, lão mới thương, và đời sống lão cũng đã chết theo. Lão đi vợ vất mười năm hai mươi ba mươi năm với niềm hối hận đọa đày. Lão nhặt được con bé ở một làng quê giặc giã đi qua, mồ côi và đói khát. Nước da và con mắt nó cũng nồng nàn, cũng vời vời như Sao. Lão gọi nó là Sao, tức tối và đau xót. Lão mong nó lớn, nhưng nó hình như mắc bệnh còi và chẳng bao giờ lớn lên, cứ thế, trong lúc lão mong nhìn thấy ở nó hình ảnh của một Sao ngày cũ. Thất vọng, lão trút lên đầu nó, vẫn bao nhiêu hung bạo và đã man đã giết đi đời sống ngày xưa.

Có điều lão không thể ngờ là tiếng tù và Sao bây giờ rúc lên lại là tiếng tù và của Sao núi rừng ngày trước. Lần đầu tiên nó thôi, lão tha thứ, lắng nghe, và dằn dò, lần thứ hai đánh nó đến gần chết, và lần thứ ba. Không có lần thứ ba nữa. Con đi đâu rồi Sao ơi. Tao nhớ, tao nhớ tiếng tù và của Sao, của mày, con ơi. Tiếng tù và nó quất tạt tận tim phổi tủy xương, nhưng tiếng tù và nó làm tao nhìn lại nghe lại

hết những ngày rừng núi cũ. Nó kể cho tao nghe những ngày tháng vợ chồng, những hoàng hôn rừng sâu, những buổi sáng xuống đồng bằng, những năm thung thăng bay nháy. Nó kể nhiều thứ, những thứ làm tao tiếc tao đau, nhưng bây giờ con đi đâu. Chiếc tù và con mang đi đâu, tất cả tất hết rồi, nhòa hết rồi, hình sắc, thanh âm, tất cả rừng núi tháng ngày huyền ảo ấy. Mày mang đi đâu hết rồi con ơi.

Lão chống tay dậy. Lão đi thất thểu trên khoảng đất rêu rụng lều lều trước, và lão nhìn thấy những viên đá tím, vẫn ở đó, bao giờ đời đời kiếp kiếp mà bây giờ mới nhận ra, như đã đui mù tăm tối. Rồi lão tìm gặp tấm bưng gỗ, sợi dây thòng xuống hầm, những vết chân nhỏ in hình trên đất dẻo. Và lão cào mười ngón tay xuống miệng hầm, như một con chó hoang kiếm mồi cào đất...

Lão đặt xác Sao lên mớ rơm ướt, kéo những mảnh áo quần bết đất bùn cho ngay ngắn trên những khúc chân tay tím ngắt cong queo, và như tự rút gân ra khỏi thân thể mình, lão gỡ cái tù và lẳng lẳng ra khỏi hai hàng răng Sao trắng hếu nghiêng chặt khur khur dưới cặp mắt đã đứng trông trắng dã. Lão quì gối xuống vũng nước, ngấm Sao, xác chết của con bướm đại, và lão nạy răng xác chết đặt cái tù và vào, thôi đi con, hãy thôi đi thôi nữa đi con.

NGUYỄN-THỊ-HOÀNG

HUỲNH PHAN ANH

những bước chân một ngày đời

Một đoàn xe quân đội vùn vụt chạy qua, bụi tung mù mịt, bầu không khí hăng nồng buổi trưa khuấy động từng hồi. Tôi tiếp tục bước. Buổi trưa tiêu điều. Tôi lầm bầm : tiêu điều ... Tôi nhìn hai bên đường. Phố xá, cỏ cây bây giờ lặng thinh trở lại. Tôi nghe hoa mắt và mệt lã lã. Con đường đồ dốc dưới chân tôi. Tôi muốn bước chậm lại, càng chậm càng hay. Tại sao tôi không dừng lại bên gốc cây sần sùi đen đúa kia : một chỗ để tựa lưng, một bóng mát, một giây phút nghỉ ngơi bất động. Sức mạnh nào (trong sự bại nhược của tôi) thúc đẩy tôi đi tới, tiếp tục những bước chân rồi, thất lạc. Kỳ lạ thật, tôi thêm một giấc ngủ hay ít ra được ngã lưng, thoát khỏi mọi ràng buộc hay vương bận, đồng thời tôi sợ hãi ngay cả ý nghĩ sẽ rẽ bước tìm về phòng trọ. Không có gì rõ ràng. Tôi ngại cả một quyết định nhỏ thuộc phạm vi những cử động của thân thể. Vô phúc cho kẻ nào dù quen hay lạ mon men tìm đến tôi lúc này. Chắc chắn hẳn sẽ thất vọng để không bao giờ nữa dám đến trước tôi, đến gần tôi, trò chuyện với tôi dù chỉ là một câu chào hỏi có tính cách xã giao. Tôi không muốn bắt tay một ai, hình phạt ghê gớm đó. Tôi

không muốn một ai đến quấy rầy tôi cũng như chính mình phải quấy rầy kẻ khác. Nhứt là tôi không hề muốn xuất hiện trần trường dưới mắt kẻ khác, với hình hài không lấy gì làm đẹp đẽ, cường tráng cho lắm. Người ta sẽ nhìn ngắm, đo lường tôi như một hiện tượng kỳ lạ có một không hai trước khi buột miệng nói những câu đáng ghét đại loại như, «Coi chừng, anh ốm và xanh lăm đó!» «không được, anh phải ráng lo cho sức khoẻ nếu không thì hỏng», ... những câu nói sẽ làm tôi điên tiết lên được vì lẽ không ai được quyền vạch mặt, xia xối vào tôi một cách ngang nhiên như vậy được. Không ai có quyền hành gì trên sự thâm hại của tôi. Tôi vừa sống qua một biến cố. Điều này không liên quan gì tới họ. Tôi vừa thoát khỏi một tai nạn, nghĩa là tai nạn đã chỉ có thể xảy đến cho tôi, không cho một ai khác, tôi sẽ không dung thứ một ai nhìn tôi thương hại. Tôi không chấp nhận bất luận một kẻ nào ở bên tôi lúc này. Họ không làm gì được cho tôi, họ — kẻ ở ngoài tôi, không ngớt rình rập tôi. Tôi còn giữ mãi tình cảm bức dọc của hôm nọ khi phải miễn cưỡng chia tay trước một người không thể nói là lạ cũng không thể nói là quen, ú ớ trả lời hẩn về tình trạng sức khoẻ của mình. «tôi không được mạnh», câu nói bất chợt trong giây phút bối rối khi còn ngờ ngàng trước một người chưa nhận diện được, chỉ mang máng nhớ đã gặp một lần có thể hai, ba, ở đâu đó, tôi không hài lòng chút nào về câu nói của mình, có lẽ tôi không nên (không cần) phải nói như vậy, để làm gì. Thật ra «tôi không được mạnh» chỉ là, trong trường hợp nào cũng vậy, một câu nói vô nghĩa. Và bây giờ nếu tôi phải tiết lộ (với một người nào đó) rằng tôi vừa mới thoát chết một cách kỳ diệu, có lẽ không còn gì kèn kiệu nhảm nhí hơn mặc dù đối với một tâm hồn giàu tưởng tượng điều tôi nói có thể có một đôi chút giá trị lãng mạng. Đó những câu nói cấu tạo bằng những chữ rời không trọng lượng, không âm hưởng, những câu rời rạc trong đời sống một người

Tôi đếm từng buổi, nhận ra, sống từng sự thật này : những bước chân, những cử động thân thể, những giọt mồ hôi rịn ướt trong cổ trong lưng, cơn mệt ngấm ngấm ... từng sự thật này : những tia nắng cay xè trên mi mắt, vẻ trần trường của cảnh vật chung quanh, những mái nhà, những nhánh cây, những chỗ lồi lõm của con đường đồ dốc, bụi. Tôi đứng lại một lần nữa. Tôi lưỡng lự không biết về đâu. Tôi nhìn qua vách thành bao quanh ngôi nhà thờ, hai đứa bé đang rượt đuổi nhau trên những bậc thềm (coi chừng các con, leo cao sẽ té nặng đó). Tôi có thể rẽ sang phải, đi theo quốc lộ, tìm về phòng, một chỗ để ngã lưng. Tôi có thể đi theo con đường nhỏ — bên kia công trường, thuộc khu tòa hành chánh — băng ngang tòa án, ra chợ. Nhưng có lẽ tôi cần một chỗ để ngồi (nghỉ mệt, nhìn ngắm), thí dụ một góc quán quen thuộc nhìn ra một quang cảnh quen thuộc. Tôi sẽ gọi một ly trà thật nóng, một gói thuốc. Tôi sẽ hút điếu thuốc đầu tiên trong ngày. Ừ, tôi đã vắng hút thuốc từ bao lâu rồi. Tôi quyết định rẽ sang phía trái, đi ven theo bờ lộ, trên những đám cỏ xạc xơ, vàng úa, bên những hàng rào kẽm gai (quán nhìn ra bến xe, nơi tôi vẫn ngồi mơ tưởng về thành phố trong những âm thanh những nhịp điệu rộn ràng, nhào trộn liên tục).

Tôi sung sướng nghĩ mình có thể sống như mọi người, lẫn lộn với mọi người. Tôi sẵn sàng chứng tỏ rằng tôi thừa sức khoẻ, tôi không thua sút một ai. Tôi có thể, nếu cần, đường hoàng tiến đến trước mặt kẻ nào đó (chỉ cần một cử chỉ bêu môi khinh khỉnh của hắn), không trốn tránh, không run sợ, nói vào mặt hắn, «ta không cần biết mi là ai nhưng ta sợ ... sợ mi», sau đó hoặc hắn ngã quỵ dưới chân tôi

hoặc tôi bò lăn dưới đất. Tôi đặt úp một bàn tay lên mặt bàn, chăm chú nhìn từng khớp xương, từng đường gân xanh lộ lộ trên lưng bàn tay.

Tôi bật thành một tiếng cười nhe nhỏ. Một chuyến xe đồ vừa rời bến để lại một khoảng trống vắng buồn thiu. Nắng chói lòa trên những mái nhà những ngọn cây xa. Trái với sự mong đợi của tôi, điều thuốc chỉ đem lại một hương vị đắng ối buồn bã trong cổ họng. Tôi nghe bụng đói cồn cào. Tôi ném điều thuốc. Một đôi vợ chồng bước vào quán. Những tiếng thì thầm. Hẳn người vợ sắp ra xe. Tôi nhìn khói thuốc bay lên từ dưới chân một chiếc ghế, điều thuốc tôi vừa ném xuống. Tôi nghe uể oải. Tôi ngã lưng vào vách, ở vị trí này tôi có thể nhìn rõ người đàn bà (trẻ, đẹp mặc dù hơi quê mùa một chút) nhưng tôi không còn đủ tinh táo để dò xét từng cử chỉ, nét mặt của người đối diện nữa. Tôi chỉ còn nghe những lời nhỏ to đứt quãng. Tôi nhận ra đôi mắt (nàng) nhìn tôi chăm chú, một cái nhìn lo lắng. Tôi chỉ còn là một người bệnh hoạn với khuôn mặt nhẵn nhụi đáng sợ. Tôi nghe bút rứt không yên. Tôi loay hoay tìm một thể ngồi chừng chặc hơn. Người đàn ông đã đến trước tôi từ lúc nào. Một vẻ mặt phúc hậu, cời mở, sẵn đón. Cảm ơn. Không. Tôi không làm sao cả. Tôi gượng cười với hắn. Cảm ơn. Hắn khẽ nghiêng đầu chào tôi trước khi quay lưng trở về chỗ ngồi đối diện người đàn bà. Hẳn tôi đã làm cho hắn (họ) thất vọng. Tôi đã làm gì? tôi có thể làm gì được khả dĩ cho hắn (họ) an lòng hơn: hắn (họ) thật tình muốn giúp đỡ tôi. Sự thật là tôi không cần sự giúp đỡ của họ, của bất luận một người nào trong lúc này. Chỉ có vậy. Tôi cố gắng nghĩ không có gì đáng phàn nàn trong một cử chỉ từ

thiện, nhân đạo (thương người như thể thương thân). Qua màn lệ mỏng, tôi thấy họ lướt qua tôi như hai cái bóng: người đàn ông một tay ôm giỏ xách, một tay choàng qua hông người vợ (người tình?), người đàn bà nhỏ người, cân đối, họ tiến về phía chiếc xe đồ đang nổ máy, họ đã mất biệt trong đám người đi, đứng lố nhố. Tôi chợt nhận ra bầu không khí quanh tôi vắng lạnh đến dễ sợ. Đồng thời tôi nghe dễ chịu hơn. Tôi thở dài nhẹ nhõm. Tôi nghe mát lạnh trong lưng. Tôi không thể phân biệt rõ ràng cảm giác mới lạ đang dâng lên trong tôi, đang kéo rút tôi bay bổng. Tôi đang sống trong một khoái cảm tột cùng hay một nỗi đau đớn ngất ngây. Một cơn say, có lẽ.

Tôi cho rằng tình cảm lạ đang xâm chiếm lấy tôi đó chính là biến cố đang thành hình, đang dần dần hiện rõ mặt mày. Tôi không biết nó xuất hiện từ lúc nào. Tôi chợt nhận ra: nó đã có mặt từ lúc nào.

Có thể từ lâu nó vẫn chờ đợi một cơ hội xuất hiện. Cơ hội nó đã đến, tình cờ, không báo trước, thí dụ đúng vào lúc tôi nhìn màu tàn thuốc bốc khói dưới gầm bàn, trong một xó âm u, đen đúa, gớm ghiếc. Nó: một khoảng trống, một lỗ hổng mở toang trong tôi, chờ đợi. Tôi không biết tại sao nhưng tôi nghĩ một cách thành thật và sáng suốt rằng tôi vừa mới trải qua một kinh nghiệm, một biến cố có thể sẽ làm thay đổi, đảo lộn đời tôi. Trong những giây phút nguy

hiềm nhất của mình, tôi chưa hề có một ý nghĩ tương tự. Thật rõ ràng quá. Một cái gì vừa mới chấm dứt nhiệm kỳ trong tôi (trong đời tôi). Một cái gì sắp sửa (đã) bắt đầu với tôi, mới mẻ hoàn toàn. Lần đầu tiên, dự định tiếp tục công việc, đời sống (tất cả những lối mòn thân mật đó) khiến tôi sợ hãi. Những ngày tháng, những khuôn mặt, những hoàn cảnh... tất cả chờ đợi tôi với tất cả phần nộ và hãi hùng. Những mối dây buộc ràng quanh tôi trong giây phút tưởng chừng đã đứt phăng từ bao giờ. Hình ảnh chiếc xe đồ—trong đó có người đàn bà thon nhỏ với đôi mắt (một lần nhìn tôi) dịu dàng, đắm chiều—ngược đường về thành phố. bao nhiêu đó đủ khiến tôi nôn nao. Hai tiếng thành phố trở nên đậm đà trong mơ tưởng tôi, khơi dậy những âm thanh lao xao từ một trí nhớ rỉ mòn. Phải thành phố, nơi tôi đã sống một thời, nơi tôi trở về thỉnh thoảng, một thứ quê hương phù phiếm. . . Tôi rời khỏi quán. Tôi sẽ mua một tờ báo ở trước cửa quán. Tôi sẽ trở về phòng cần nhất là một giấc ngủ chiều nay. Tôi không muốn bận rộn với mấy hình ảnh nhảm nhí trong đầu. Tôi cười sung sướng trong ý nghĩ đó. Một thằng bé từ đâu đâm bổ vào tôi. Chúng tôi ngã lăn xuống đất. Nó đứng phắt dậy, hai tay phủi bụi dính trên quần áo, mắt lăm lét nhìn tôi : nó không ngờ tôi dễ ngã như vậy. Tôi tiếp tục cười, nhìn nó trôn trối.

... (Tôi sẽ) tìm lại thói quen buổi sáng chợt thức giấc cùng với những chuyến xe ngựa đầu tiên đưa bạn hàng đi

nhóm chợ nhịp điệu nô nức gõ đều trên mặt đường, khai diễn sinh hoạt một ngày sau những giờ giới nghiêm, bắt đầu rình rập từng động tĩnh bên ngoài, (một điều thuốc có thể được đốt lên trong khoảng không gian ngáy ngủ của gian phòng đóng kín), chân duỗi thẳng, thân thể dán chặt lún xuống lần nệm êm ái, da thịt nghe nồng nàn thân mật, không chối cãi nữa đây chính là nơi chốn dung thân tìm lại được. Hãy tưởng tượng những góc thiên đường rải rác đó đây trong đời sống lang bạt của chúng ta. Cần nhất một tâm hồn bình thản. Lời khuyên của mọi người. Sự bó buộc của tình trạng sức khỏe ?. Tôi (sẽ) nhận ra tính cách chừng mực có lợi cho mình. Tôi muốn phó mặc cho những gì sẽ đến. Không mưu toan. Không chọn lựa. Tôi sẽ sống nhàn hạ hơn bao giờ. Đời sống một thứ đạo sĩ thời xưa. Tôi không muốn phung phí sức cố gắng. Tôi luôn có đầy đủ thì giờ trước mặt để không nhất thiết phải làm gì. Tôi sẽ bắt đầu chú trọng tới những công việc nhỏ nhất như thu dọn đồ đạc trong phòng, kê lại chiếc giường cho đầu nằm nhìn ra cửa sổ (một cái nhìn đẹp : lá dừa, mái ngói, trời rộng...) Tôi sẽ lục lạo tủ sách của chủ nhà từ lâu bỏ phế (một lần tôi tìm được quyển thơ Lục Vân Tiên, lần khác quyển *Rêveries d'un Promeneur Solitaire* của Rousseau...). (Tôi sẽ) tìm lại niềm khoái cảm hoàn hảo của một người đọc vô tư, một thứ khách nhàn du lướt qua những giòng chữ, những trang sách, không bận tâm, không trí nhớ. Ngoài ra : những cuộc dạo chơi trong khu vườn phía sau nhà, đùa nghịch với lũ trẻ giật giũ quần áo. Ngoài ra : những ống thuốc dùng theo toa bác sĩ.

Đưa bé chạy ra mừng tôi ở tận cổng. Có cô H. đến tìm chú đó. Nó nhận gói bánh từ trong tay tôi. Tôi xoa đầu nó, bảo hôm nay chú mệt hãy chia bánh cho mấy em. Vẫn cơn mệt của buổi trưa. Tôi không còn hi vọng nào trừ khi nó được nữa. Nó đã thấm nhập vào tôi trọn vẹn đồng thời tiếp tục lẫn khuất, che giấu mặt mày. Nó trở thành một động lực không ngừng đưa đẩy tôi trong những ước muốn mơ hồ, mù quáng, vô định. Tôi lướt qua một gian phòng hé cửa. Một đôi nhân tình đang nằm sát vào nhau, đầu mặt, âu yếm: cuộc ái ân bình thản và sung sướng. Các con cứ thương yêu mặc tình. Đời hãy còn đẹp chán. Riêng ta trong giờ phút này, ta chỉ muốn ngủ. Xin chào. Các con cứ tiếp tục. Tôi lặng lẽ bước vào phòng, bỏ lại sau cánh cửa đóng chặt những bước chân một ngày đời vất vả. Thế rồi với một tâm hồn không thể thanh thản hơn, tôi thầm mong gặp H. lúc này. Một người để thú thật.

HUỲNH PHAN ANH

TÚY HỒNG

những sợi sắc không

TRUYỆN DÀI

Nụ cười bêu dài chiếc môi dưới của Trầm ra bộ đám cưới không quan trọng hơn cách mạng sao. Đám cưới cũng là cách mạng, cũng lật đổ, cũng hất cẳng đời con gái. Hai điệu cười dòn cao thấp quện lấy nhau. Sinh chắc lưỡi Cỏ May và Trương mà nghĩ nhau... thế thì trên đời còn ai với ai thương nhau nữa nhỉ?... Chính con Cỏ May khởi xướng việc đề bỏ này đó. Sinh cười con nhỏ trông "đời xưa, làm đâu có phải tay làm tàng như em. Trầm quay mặt lại nó con nhà lành làm sao bị được với con nhà rách như em. Sinh bóp tay Trầm nó bị lây em, em sang cái bệnh đều của em cho nó vậy... đồ cái mặt nữ sở Khanh. Trầm cười xòa vô duyên chưa cho em điều thuốc lá đi. Em nghĩ rằng con Cỏ May... hẳn là hiện thân của Huế... hẳn rất là Huế từ mỗi cung cách điệu bộ nhỏ nhặt. Đi rón rén, đứng e dè, ngồi khép nép, ăn nói nhỏ nhẹ... hẳn phản ánh tất cả những gì của đất thần kinh. Cả phong trào tranh đấu ở trong hẳn. Cả cuộc cách mạng ở trong hẳn, cả xã hội chủ nghĩa nằm trong hẳn, Phật giáo nằm trong hẳn. Rồi thì cả núi rừng, thành thị, thôn quê, thời tiết, cảnh trí, phong thái, cùng sự

sinh hoạt của Huế đều chất chứa trong con người của hân... Duy có một điều người ta bảo rằng lòng gái Huế âm thầm bí mật như sông Hương... điều đó chưa hẳn là đúng... Em thấy con Cỏ May và phần đông con gái thành phố này bị ảnh hưởng dòng sông An Cựu. Trầm dừng lại một thoáng, Sinh đọc núi Ngự Bình trước trời sau méo, sông An Cựu nắng đục mưa trong... tại sao lại nắng đục mưa trong Trầm nhỉ? anh qua cầu Phú Cam nhìn xuống lúc nào cũng thấy nước đục lênh lều bều cỏ rác... ơ... cái đó phải ở lâu mới biết anh Sinh ạ! Sông An Cựu chỉ mùa mưa mới có hiện tượng nắng đục mưa trong. Khi mùa đông đang suốt mướt mưa lũ, lạnh bão buốt thì nước sông An Cựu trong veo... thế mà... nếu nước đang trong leo lẻo như vậy mà bỗng bần thần ngã sang đục, đục bệch ra là ngày mai trời trở nắng tức tốc. Còn trời đang nắng, nước đang đặt quánh bỗng chuyển qua trong xanh là mưa ngay một khi liền. Bởi đó, nhìn sắc mặt của con sông lúc xanh rờn, lúc trắng bệch mà người ta vô đoán được từng cơn cảm cúm của thời tiết. Người ta nghĩ rằng đó là một con sông quá khích, một con sông cực đoan... vì sông An Cựu một trong hai đục nên lòng gái Huế bên đục bên trong. Vì thời tiết Huế một mưa hai nắng nên lòng gái Huế nửa thương nửa thù. Vì bầu trời Huế một nóng hai lạnh nên lòng gái Huế quanh co đôi đường... nghĩa là con gái Huế không ung dung, không lưng chừng ở giữa..., họ rất cực đoan, rất quá khích, họ đứng ở mặt này hoặc đứng ở mặt khác mà không chịu dung hòa giữa hai mặt. Trầm liệng mầu tàn thuốc xuống đất ngáp không che miệng... gái Huế không đẹp lắm nhưng kỳ diệu, gọi tò mò như một tin tức sốt dẻo

và bí mật như một cuốn tự điển bỏ túi. Trong công cuộc hôn nhân, người con gái Huế bước những bước thật chậm, e dè bước tới một bước, bước lui hai bước, họ không bước đại như những kẻ khác tuy họ ít kinh nghiệm, ít thực tế, họ mơ cao, ngày xưa Huế có những ông Hoàng nên gái Huế thường hay mơ những ông Hoàng, họ lấy chồng với những mặc cả kén chọn... nhiều con bạn em người Huế lấy chồng thật muộn.

Bầu trời hăm hấp cơn sốt hừng hực trong ngọn nắng tối đa màu trắng chói chang. Thời tiết Huế gây bất mãn quá chừng khiến Trầm thêm những hạt cát Phan thiết dòn dã, thêm từng vốc nước mặn đậm đà, thêm hai mảnh áo tắm cách nhau bằng miềng da bụng. Quê hương đó, quê hương biển cả, quê hương nước mặn, quê hương dân chài màu da đồng hun, và màu mắt lúc nào cũng ngẫu đồ dữ dằn quyết liệt, quê hương vẫn vương một khí hậu điều hòa có đâu như Huế nắng mưa chớp nhoáng của thứ thời tiết cực đoan một mưa hai nắng, một nóng hai lạnh. Tháng hạ thì nóng như hui khô cần ngựa xốt, tháng đông thì mưa miết, ngâm ướt vạn vật triển miên dòng dã tưởng chừng quả đất đang nhão nát ra, đang sinh thối dưới chân đi, Trầm nhìn Lê Hùng tới tới, lui lui, hai tay ôm mặt che cái ngáp gian phòng này nhỏ đi tới đi lui cũng chỉ chừng đó bước có thêm được bước nào mà hân ta đi mãi, đo mãi. Trầm trông ra ngọn nắng mà ớn, nằng muốn quàng một vuông khăn màu xanh lên đầu, muốn đắp một lát dưa leo lên má và muốn ăn

một cây cà rem. Bên tai Trầm là một cuộc nổi loạn của bầy con gái. Mấy cái móng tay nhọn cứ chích chích vào lưng Trầm, giết tóc Trầm kéo Trầm vào cuộc. Đàn bà ồn lắm, đàn bà ồn như chim bồ chao, mỗi bộ mặt là một cuộc phiến loạn... Trầm nhủ thầm như vậy rồi Trầm quay lại phác một nụ cười đồng điệu. Ê... Trầm .. Trầm... Mi mê thằng cha Lê Hùng răng mi nhìn hấn quá độ vậy... Thảo nói trong tiếng cười cúc cúc ơ... cái mặt thằng cha trông giống quả cà na chi lạ... chi lạ rứa răng nhìn tui mãi rứa... Thuyền nghiêm trang nhìn Trầm nói nhà sản xuất cách mạng của con Trầm đã thành công lớn với cái đoàn thể chế do hấn đề ra... ui chà... trông cái bản mặt thằng cha vênh váo tề! Nữ chắc lười Lê Hùng giỏi chữ, thông minh, mồm mép... Cả cái lực lượng toàn dân cứu quốc cũng xây căn bản trên nguyên tắc đoàn thể chế của y ta... Trầm cười xòa chữ nghĩa kêu to quá... khiếp... toại dân cứu quốc... khiếp... cả một nước hành quân, cả một nước lên đường... Cỏ May xua tay Trầm. Trầm mi vô duyên chưa, mắc mớ chi tới cuộc sống phóng túng vung vãi của mi. Trầm tắt nụ cười nhìn sang Cỏ May thấy bạn háy mình một cái dài...

Không khí hâm hấp, Lê Hùng đứng dậy nhắc tách nước ngọt uống rồi sẫm soi ngó xuống khán giả tìm những cánh tay dong lên chất vấn. Vài ba cánh tay phái khỏe chìa lên trời còn xóm nữ thì vẫn loay hoay nói chuyện với nhau về áo dài về mái tóc tạo thành một đám loạn nho nhỏ: Con Tích Tiên mặc áo dài đẹp vì bụng nó bé tí ti, cái bụng phi thể thao quá sá e chỉ vừa đủ chỗ để nhét vào một con tôm. Tích Tiên nhe răng đắc xác hỏi tại bây định nhét vào bụng tau con tôm gì? tôm

hùm hả? Tiếng cười xòa xòa rồi một điệu nói cất lên: Kim Chi có người đi hỏi rồi... Ai? làm gì? — Quốc gia hành chánh ra, Bắc kỳ quốc... Thế hả?... lấy chồng hả? dám lấy chồng người Bắc sao? gan quá! bạo quá, phi thường quá! thà ế thì thôi chứ tao không dám lấy người Bắc rồi đa! sợ lắm, khiếp lắm, run lắm... Thôi đi tại bây đừng dở cái thủ đoạn địa phương ra nữa đi... hèn mọn lắm! Hèn mọn chi! bộ chị mày lấy chồng Bắc rồi mày hoan hô họ há... đối với tao người Bắc kỳ là người ngoại quốc, chỉ có người Huế mới là người Việt Nam, tiếng Huế là tiếng Việt Nam... Thúi ồm... nói thúi ồm mà cũng ồm lên! Trầm lắc đầu chợt có ý nghĩ đàn bà con gái có vẻ lười thôi lòng thông luộm thuộm thế nào... hội họp thì cũng vác mặt đi đầy phòng... phơi mặt phơi mày, hèn nhau đi thật đông... mang cái tiếng hội thảo, hội nghị... không ngồi ngay một cục để nghe, đánh đôi, đánh ba họp đảng chuyện phiếm đầy mồm đầy miệng. Trầm nhác nhìn sang xóm nam thấy có nhiều tên tỏ ra rất ơ hờ — đốt thuốc lá tỉ tê tán dóc. Trầm thầm nhủ hội họp gì mà làm um lên thế này, hội họp cái mẹ gì được nữa. Thế thì những cuộc hội lớn, những phiên họp đồ sộ ở hạ viện, thượng viện chắc nhiều khi người ta cũng quây quần vui vẻ bên nhau thôi... có thể lắm.

Lê Hùng đứng dậy mon men đi lại hàng ghế con gái cười múi chà đông quá ta, phái Nga My hôm nay đi dự đông đúc thế này sao? Cầm Hường, Tích Tiên, Kim Chi này chàng bắt chuyện không sót một cô, chàng đến trước mặt Trầm mở lời hôm nay bức quá cô Trầm nhỉ... cái xứ Huế dễ thương

không ngờ lại có cái khí hậu dễ ghét như thế này... tưởng như chúng mình đang ngồi trong một cái nồi đầy vung lại. Dạ dạ, mấy hôm nay trời trở, tôi muối cà bị ủng, quả cà nó không được trắng, cứ thâm thâm đen đen thế nào...

Đôi mắt Trầm nhìn quét một hình cánh cung trong không gian, hình thụ nụ cười giữa cặp môi cũng cong cong hình cánh cung. Lê Hùng rung rung khò người như thề chòng chênh đứng trên một nốt nhạc không lồ sâu soi ngó Trầm. Cô Trầm ơi, nghe cái tiếng đã lâu bây giờ mới thấy cái tăm... Cái tăm lại bằng năm bằng mười cái tiếng... Được... được, hôm nào sẽ nhất bộ nhất bãi đến nhà xin ăn chén cơm với quả cà... Trời... bàn tay cô Trầm mà muối cà chắc là khéo lắm. Muối cà này, muối dưa này, muối cá làm mắm này... mấy thứ đó linh lắm, không phải bạ bàn tay ai cũng muối được đâu, mà phải lựa người, lựa bàn tay.. Trầm cười bét miệng, thun mũi nhưng không thành tiếng nhìn sững Lê Hùng. Anh chàng máy miệng nói tới ò cò Trầm... hôm nào nhất định lại nhà, để ăn cơm chung một mâm, Trầm cắn nửa quả cà, còn nửa quả cho vào bát Hùng. Trầm phát cười một tiếng lớn anh Hùng nhân đạo quá... thấy gái mà xuống tay tán tỉnh là làm việc thiện đó anh Hùng ạ. Tán gái tức là cho không một niềm vui, tán gái để khỏi lo sợ gái ghét mình. Lê Hùng trở lại bàn diễn giả mỉm cười bằng quơ ba lần bảy lượt rồi mới đi vào chủ đề bài trình thuyết. Thảo quay sang Trầm lý lắc hỏi anh với ả nói chuyện gì mà thú vị quá sá vậy? Trầm chép miệng có gì đâu thằng cha thèm ăn cà mặn. Thảo cười cung cúc thằng cha cũng tán tau nữa rồi xin ăn khoai luộc. Nữ nói với sang thằng cha thèm ăn ốc chấm nước

mắm gừng. Họ cười òa lên. Lý nói thủng thẳng thằng cha vừa đói tình vừa đói bụng. Cứ gặp gái là ngứa tay xin tí tâm tư, xin tí cơm gạo. Cỏ May quay ngoắt đầu lại quát khê im đi, ồn lắm, làm như bồ chao, cứ tưởng bồ... Bây giờ Lê Hùng nó gáy tụi bây loạn xạ lên vậy đó... nhưng rồi lát nữa hẳn quên lú mất... lại coi tụi bây như người mới gặp, lại ra công tán tỉnh ve vãn. Trầm cầm bàn tay vừa mềm vừa mát của Cỏ May đặt lên đùi. Cỏ May bây giờ cần cỏi, Cỏ May bây giờ tóc rụng, bây giờ sa sút tinh thần cùng sức khỏe, bây giờ thất lạc hồn phách để cho thành phố chống những cặp mắt tò mò ngăm soi và kẻ mồm nhọn bàn tán.

(còn nữa)

NGUYỄN ĐỨC NHÂN

VẤN ĐỀ 14

CHIÊM BAO CUỐI ĐỜI

hồn tôi chết đứng chuông cao,
gió đưa trăng bãi, ngàn sao chia buồn
anh ơi ! con nước về nguồn
anh ơi ! đừng hỏi nước buồn hay không ?
đêm về vỗ sóng ngàn phương
tim tôi đập cánh mù sương máu nhòa
loài dơi cắt bắt sơn ca
chỉ còn hơi thở nở hoa trên đời
tôi về lay động thằng tôi
ngủ trên cánh én đa sồi san hô
tôi về lau nhẹ chiêm bao
con mê sức tỉnh, tế bào sáng trắng

ĐI VÀO TIỀM THỨC

đi trên đường phố chàng nhìn thấy mình đứng
khóc trên tháp chuông cao

từng đàn hải âu bay vào tiềm thức buổi chiều
có mây
đàn kiến vàng chở nàng băng qua bãi nhon lá
vàng rơi
giọt nước mắt chàng nhỏ vào hồn nàng bốc
lên một âm thanh đen đúa
chàng gù lưng bước trên đồng cỏ xanh
giao hoan nàng giữa khoản hở ngày và đêm
tranh tối và sự sáng
mùa gió bắc thổi từ giòng vô thức
đám cỏ may trở bông
nàng sinh ra một đứa con nói toàn ngôn ngữ mới.

TRÊN GIÒNG SÔNG ĐEN

tượng đá hôn linh hồn vào cũi chết
chiếc sao hôm gõ cửa cuộc đời
giòng sông đen đưa lưỡi dài thơm cánh gió
trên đá xanh loài quỷ hiện nguyên hình
trong đền xưa
trắng xóa vạn câu kinh
thềm đại thể
ta là tất cả
trong màu đen màu đen
trong đêm đen đêm đen

trên chiếc cầu
 một chàng trai mỉm cười
 bên kia sông
 im lặng
 bên này sông
 chiêm bao
 sự sống và chết
 ông lái đò ngồi im.

bước chân người yêu từ hư vô trở về ngự trong
 lòng vạn vật
 tôi với người yêu là một
 tôi với anh là một
 tôi với em là một
 một như hạt cát
 như con dơi mù bay quàng ngoài kia thể nhập
 vào lòng mẹ
 tôi bắt đầu lắng nghe...

NGUYỄN ĐỨC NHÂN

TÔI BẮT ĐẦU LẮNG NGHE

tôi bắt đầu lắng nghe những lời vang trong gió
 tôi bắt đầu lắng nghe tiếng rả rục của thời gian
 tôi bắt đầu lắng nghe loài mối gặm nhấm thể
 giới ba ngàn
 tôi bắt đầu lắng nghe hơi thở nghèo trần trối
 tôi bắt đầu lắng nghe từng tế bào thay đổi
 tôi bắt đầu lắng nghe từng nhịp bước con tim
 tôi bắt đầu lắng nghe sự dừng lại của tâm hồn
 tôi bắt đầu lắng nghe tâm hồn mình căng trên
 mặt phẳng
 tôi bắt đầu lắng nghe bước chân tiểu ngã về
 trong đại ngã
 tôi bắt đầu lắng nghe
 tôi bắt đầu lắng nghe

VIÊN LINH

con tin thất lạc

1

Tôi mở mắt nhìn qua khung cửa sổ
Trời hừng đông trên đỉnh cây xanh
Sớm nay mây sẽ biếc
Hãy cho tôi sống hết ngoài đường

Cho tôi lang thang trên các phố
Một mình lủi thủi thân yêu
Dẫu một góc đường nào
Khiến tôi rơi nước mắt

Tôi nhớ gì vừa ần hiện
Trong hư vô của một phút sầu

Có phải em vừa ở đó
Vừa đi qua trong một chiếc xe

VẤN ĐỀ 14

Đúng thế cuộc đời lặng lẽ
Mù mù như những đêm khuya.

2

Tôi vào một nhà hàng
Ngồi trong chiếc ghế cũ

Cười với một người quen mặt
Nhìn con đường xanh sớm mát
Hân hoan thấy sự đổi thay

Đúng thế cuộc đời luân chuyển
Thế nào cũng có hôm nay.

3

Tôi theo chủ nghĩa Hoài nghi
Nhưng vô cùng tin ánh sáng
Tôi sống chẳng an tâm
Nhưng nhiều khi sung sướng
Vui đi trên những lễ đường
Vui đi trên trang báo mới
Vui đi vui đi Thế giới
Dẫu cuộc đời là lục địa hoang mang.

VẤN ĐỀ 14

4

Ở ngoài ô, trong một đêm nguyệt tận
 Vầng trăng như lưỡi hái cong
 Quơ phăng phăng mặt đất
 Đòi thu hái tâm hồn
 Mùa gặt nào đã hết.

Sau đêm tối tăm
 Niềm vui rồi cũng mọc
 Trái đất trần trụi này
 Vẫn vun Hạnh Phúc lép
 Tôi nhớ gì vừa ăn hiện
 Trên những con đường khúc khuỷu loanh quanh.

5

Hôm nay tôi nhận được
 Qua tay một người quen
 Lá thư em nhắn gửi
 Em ơi tôi nào có quên

Căn nhà dưới một đầu cầu
 Ở bên kia thành phố

Nơi ấy tôi đã ngồi
 Những đêm hiu quạnh nhớ

Nơi ấy tôi đã thức
 Những đêm âm thầm mưa
 Lấy đàn ghi-ta bấm một khúc nhạc rời
 Vang nổi lòng thanh vắng.

Tôi đâu quên tôi vẫn nhớ
 Những ngày tháng lẻ loi
 Được tin em trai xuống tóc
 Khi vừa chớm thanh xuân.

Tôi đâu quên tôi vẫn nhớ
 Những ngày tháng bỏ rơi
 Một đứa con ở miệt ngoại ô nào
 Đã bao năm không gặp mặt

Ba vẫn nhớ con vui tươi
 Trong tiếng kêu ròn rã
 Nghe nói bây giờ con đã lớn
 Đi học trường Cầu Ván, lớp năm
 Mỗi đêm con sang hàng xóm
 Xếp hàng xem Vô Tuyến Truyền Hình

Tôi đâu quên tôi vẫn nhớ
 Đòi tôi như một phạm nhân.

Hôm nay ở ngoài đường
 Lang thang như suốt kiếp
 Nhưng xung quanh là bốn bức tường
 Nhốt kín tâm vô hạn.

Mưa vừa rơi tí tách trên đầu
 Tôi đứng thu mình trong hiên ngói lạ.

6

Tôi thiếu một chút gì
 Một chút gì rất lớn
 Có phải chăng tôi thiếu trong tôi
 Một trái tim tươi thắm.

Gọi xe tôi trở về
 Lầm lì như tên còm

Sẽ nhốt mày trong một ca-bin
 Tra tấn mày tới sáng.

7

Tôi tên là Nguyễn Nam

Có một lần tiền án
 Tôi sinh ở Đồng Văn
 Cha tôi đã chết sớm
 Tôi làm nghề viết văn
 Vâng luôn luôn phản kháng
 Tôi không chống đối khi nào
 Vâng chưa từng theo kháng chiến
 Tôi đi lễ ở Chùa
 Vâng nhưng tôi vô tín ngưỡng
 Tôi nhập ngũ lâu rồi
 Vâng nhưng không phải là lính chiến
 Chưa phục vụ được chi
 Vâng là người Việt Nam
 Tôi dự tính những gì ?
 Chúa ơi, chỉ Chúa biết.

Tôi sống vội từng giây
 Chẳng giây nào sửa soạn
 Tôi đi suốt cả ngày
 Cuộc hành trình vĩnh viễn
 Nhưng tôi vui xối xả lệ nóng
 Khi biết mình còn thì giờ để sống

Còn thì giờ hoán cải đời riêng.
 Tôi là người không là tu sĩ
 Khi lột trần cũng thập tự mem

*Tôi là người đầu phải phạm nhân
Tra khảo tôi cũng lần lưng sám hối.*

9

*Em ôi giờ ở Saigon
Ngực anh như đang trống mông
Em ở xa xôi viễn xứ
Ráng tìm cho anh một trái tim.*

*Hôm nay vũ khúc buồn
Những chân đưa thất lạc
Anh ôm ấp nhân gian
Bằng đôi tay đã mất.*

10

*Hãy cho tôi sống khắp cùng
Cho tôi làm con tin thất lạc
Cho tôi mãi mãi chờ mong*

Một ngày mai được chuộc.

1968.

VŨ KHẮC KHOAN

những người không chịu chết

HỒI II

*Khoảng một tiếng đồng hồ sau. Vẫn trong căn hàng
lúc này, vắng lặng. không một người — ngoại trừ lũ hình
nhân gỗ bất động. Có tiếng chân ngoài hành lang đi về phía
căn hàng. Cửa mở. Sơn và Thu vào.*

THU

Chà. Mọi dữ. Em đã bảo là cứ leo bừa lên thang máy...

SƠN

*Đâu có được. Ba em nghe thấy thì chết. Mà... trèo có
mấy tầng lầu, đã ăn thua gì mà mới.*

THU

Bảy tầng.

SƠN

*Bảy tầng. Cao quá nhỉ. (Một lát.) Bảy tầng. Một thang
máy. Một thang chân.*

THU

Và hai cửa ra vào. Cửa chính đang trước...

SƠN

(đổi nét mặt, chú ý)

Còn cửa nữa à?

THU

Còn cửa đằng sau nữa. Nhưng phải qua phòng ba em.
(Một lát.) Anh yên trí đi. Không ai mò vào đây được đâu.
Không sợ ai quấy nhiễu mình đâu.

SƠN

(một mình)

Không ai mò vào được. Hừ. (Với Thu.) Như vậy chui ra cũng khó, em nhỉ.

THU

Ra làm gì? Chúng mình ở lại đây cho trọn đêm nay.
Em chỉ cần có vậy thôi mà. Đêm nay tất cả building này là của anh của em. (Một lát.) Anh không thích ở đây à?

SƠN

Thích chứ, Anh có thể ở đây suốt đời.

THU

Anh thấy không. Không thiếu một thứ gì.

SƠN

Nhưng nếu lại được ra vào thông thả nữa, thì nhất.
(Một lát.) Ở đây, anh thấy như bị giam bị trói bị dồn vào một góc nhà tù. Anh thấy như bị đẩy vào giữa một vòng vây, vòng vây thắt chặt dần dần. (Chợt.) Thu... Lúc này em có hỏi anh là ai, em muốn biết tại sao anh lại vào đây, tại sao anh lại mặc bộ đồ này. Em còn muốn biết nữa không? Em có muốn anh trả lời không?

THU

Sao anh không trả lời ngay lúc này?

SƠN

Lúc này khác. Bây giờ khác.

Trong yên lặng đột nhiên ngưng trệ, ánh mắt Thu và Sơn nhìn nhau gắng tô đậm nét một thoáng hiện đầu đây, mảnh mai, dờn dợn, vui vui.

THU

(như nói một mình)

Lúc này khác. Bây giờ khác. Em cũng thấy như vậy.
Em thấy như đang đi trong sương mù. Em không muốn hỏi.
Em không muốn biết. Em chỉ muốn... như thế này... mãi mãi.

Tiếng chuông đồng hồ cắt ngang lời nói của Thu.
11 tiếng thật đều và rõ trong yên lặng. 11 giờ. Thu và Sơn đứng sững, dư âm bước chân chắc nịch của giờ và phút xê dịch thấm dần vào tận vùng tâm thức, cả hai

chợt linh cảm thấy tầm quan trọng của từng mốc thời gian, cảm đều và gọn trên hành trình diễn tiến một chiều của định mệnh.

SƠN

(như nói một mình)

Tiếng chuông đồng hồ.

THU

Căn bên kia bán đồng hồ. (Bỗng nắm chặt tay Sơn.)
Anh Sơn, anh có thấy gì khác không? Tự nhiên em thấy dọn.

SƠN

Có gì mà dọn? Đồng hồ vẫn chạy. Mỗi giờ đánh chuông một lần. Bây giờ là 11 giờ. 11 giờ đêm. Có gì khác đâu?

THU

Nhưng trước kia, nó có đánh chuông đâu?

SƠN

Đồng hồ thì phải đánh chuông chứ. Chắc là có mà em không để ý.

THU

Có thể là như vậy. Có thể là trước kia em không để ý. Nhưng bây giờ khác. Bây giờ thì em thấy là phải để ý đến từng giây từng phút qua đi. Sắp sửa nửa đêm. Sắp sửa hết đêm rồi anh ơi. Mình phải làm gì bây giờ.

SƠN

Mình đợi nửa khuya.

THU

Đề làm gì, anh? Mà tại sao lại phải đợi nửa khuya?

SƠN

Đợi nửa khuya để bắt đầu. Thu ạ, anh quen lệ mất rồi. Nơi anh ở thường bắt đầu mọi việc từ lúc nửa khuya, khi tiếng kiếng tắt đèn chấm dứt, khi cửa phòng khóa trái, khi chỉ còn ánh đèn lọt qua khe trần song cửa sổ cao quá tầm tay, khi...

THU

(nắm tay Sơn)

Anh Sơn...

SƠN

Em không muốn nghe nữa. Em sợ.

Thu chưa kịp trả lời thì tự ngoài hành lang nghe đã có tiếng chân người di động về phía căn hàng, dừng lại nơi cửa. Yên lặng. Một lát sau...

TIẾNG NGƯỜI CHÀ VÀ

Jane... Con Jane có trong này không? (Một lát. Rồi có tiếng đập cửa.) Jane. Mày đâu rồi... Giờ này, chưa đi ngủ, còn lang thang chết rập ở đâu? Con ranh. (Một lát.) Trước sau rồi cũng đến giống con mẹ mày thôi.

Tiếng chân lại di động, xa dần, mất hút. Một lát sau.

THU

(nói trong hơi)

Ba em. Nguy quá.

SƠN

Ông đi rồi.

THU

Em phải xuống dưới nhà một chút.

SƠN

Cứ ở đây không được sao ?

THU

Không được đâu. Em mà không xuống thì thế nào ba em cũng mò vào tận đây cho mà xem. Ba em biết em hay vào đây mà. Em xuống một chút, rồi em lại lên ngay. Anh đợi em.

SƠN

Thu lên ngay. Anh đợi Thu.

THU

Em lên ngay mà. Em đi nhé.

Thu quay đi. Sơn như lưỡng lự. Và khi Thu vừa ra đến cửa ...

SƠN

Thu.

Thu dừng lại. Sơn tiến tới. Yên lặng kéo dài một lát. Giọng Sơn khi nói tiếp như đợm về ngập ngừng.

Thu ... lên ngay nhé. Anh ở đây ... có một mình.

Thu ra, khép nhẹ cánh cửa. Sơn đứng lặng nhìn theo, rồi cúi đầu suy nghĩ. Một lát sau, như chợt nhớ ra một điều gì, Sơn quay ngoắt lại, tiến nhanh về phía lũ người gõ. Bỗng giật mình đứng sững. Đến mãi bấy giờ, Sơn mới nhận thấy sự vắng mặt của pho tượng người đàn ông đứng tuổi mà Sơn đã giấu con dao trong túi áo. Sơn hốt hoảng thọc tay vào túi những pho tượng khác. Rồi lùi lại.

SƠN

(lầm bầm)

Lạ thật.

Chàng đảo mắt nhìn về phía hậu viện, rồi rón bước từ từ tiến lại bức màn. Chàng giơ tay nhưng chưa kịp đụng tới bức màn thì màn đã chợt vén lên : người đàn ông đứng tuổi khoác chiếc áo robe de chambre bằng lụa màu xám bóng bất thần xuất hiện. Sơn lùi lại ba bước. Yên lặng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi đây. Cậu muốn tìm tôi.

SƠN

(cố gắng định thần)

Ông... ông là ai ?

không đem lại hòa bình. Ông Gaston Bouthoul, giáo sư trường Cao học xã hội Pháp thì đi mạnh hơn, ông bảo rằng chiến tranh từ địa vị phương tiện đã biến thành lý tưởng như sau « Ảo thuật pháp lý theo truyền thống, xem chiến tranh như phương tiện của các quốc gia dùng để buộc nhau làm theo ý mình. Nhưng trên thực tế, chúng kích thích hiếu chiến đã xâm chiếm chúng ta như một bệnh truyền nhiễm tâm linh. Chiến tranh không còn là phương tiện thường nữa, mà là một mục đích tự nó một mục đích tự nguyện trang thành phương tiện » (Sociologie et ethnologie) Sự nguyện trang này rất khôn khéo nhờ ở những sử gia ngồi xa cái lý, tài tình. Họ chứng minh rằng chiến tranh có thể tránh được nếu ta làm như thế này thế nọ. Nhưng trên thực tế thì không bao giờ nhân loại tránh khỏi nạn chiến tranh cả. Chiến tranh phải nguyện trang thành phương tiện vì giết người không thể nào là mục đích. Và cũng vì nguyện trang ho nên không ai dám nghiên cứu một cách khoa học những phương pháp để tránh chiến tranh. Ông Bouthoul nói thêm «*tư tưởng nghiên cứu một cách khoa học, tất nhiên không tình cảm, không thần tượng hóa chiến tranh, gặp phải rất nhiều chống đối và nguy hại nhất là sự chống đối trong tiềm thức. Có thể người ta, trong thâm tâm không muốn mất một nguồn kích thích tập thể chẳng. Thành thử, ngay sau biến cố, không ai muốn nhắc đến chiến tranh để một ngày kia, khi chiến tranh xảy ra trước thềm, mới tỏ ra kinh ngạc, đau đớn và tức giận* ».

Chính cái hòa bình không muốn nhắc chiến tranh này đã giết chết hòa bình. Đó là hòa bình của thế giới lý tưởng hóa.

Ông bảo rằng :

«*Thuyết hòa bình truyền thống đã thành một chương ngại cho sự thấu triệt hiện tượng chiến tranh* ».

HÒA BÌNH TRUYỀN THỐNG VÀ NGHỆ THUẬT LÝ TƯỞNG.

Ở đoạn đầu bài này chúng tôi có viết : Ai cũng mong chóng sớm có hòa bình để hồi sinh văn nghệ vì nghệ thuật cũng như nhân sinh, có an cư mới hồng lạc nghiệp». Quan niệm này rất rẽ tiền và tai hại vì nó làm cho mình có ảo tưởng đình ninh rằng đã giải quyết vấn đề nhưng trên thực tế mình đã nuôi sống chiến tranh mà không biết mình giết chết nghệ thuật mà không hay. Hòa bình ở đây là hòa bình của truyền thống, và nghệ thuật đây là nghệ thuật của lý tưởng phụng sự hòa bình này.

Hòa bình truyền thống là sớm vác ô đi tối vác về, là tinh thần công tư chức, là cơm ngày hai bữa, là giải trí cờ bạc. Cao hơn một chút là không thích thay đổi, thích an ninh bảo đảm thích mọi sự cố định như thường lệ. Đó là một cuộc sống không biết THẮC MẮC, Hòa bình truyền thống là sẵn sàng chấp nhận mọi giáo điều, mọi lý tưởng, mọi pháp luật. Hòa bình truyền thống là suy tôn khoa học, thiết tha với kỹ thuật. Kỹ thuật được thần thánh hóa biến thành nghệ thuật lý tưởng và giết chết nghệ thuật thuần túy. Nghệ thuật lý tưởng là nghệ thuật đám đông, nghệ thuật nô lệ đàn cừu, nghệ thuật cần nhạc công hơn nhạc sĩ. Với thứ nghệ thuật này, kiến trúc được trọng dụng hơn điêu khắc, trang trí kiếm nhiều tiền hơn hội họa còn âm nhạc phòng trà thì ăn khách hơn âm nhạc hòa tấu. Cơ cấu thuyết đang chủ trương thay thế tác giả cá nhân

trong mọi ngành nghệ thuật bằng những cơ cấu tổ chức nghệ thuật phi nhân phụng sự đám đông qua thống kê học. Nghệ thuật dần dà bị kỹ thuật tuyên truyền quảng cáo giết chết trong thế giới hòa bình truyền thống. Chúng tôi nói giết chết với trọn nghĩa đen vì con người trong thế giới này tuy nói không thối mắc trước những giáo điều khoa học, nhưng lại hết sức thối mắc chống đối nhau một cách hết sức tàn nhẫn, nhỏ nhen. Con người "hòa bình truyền thống" khát vọng quyền hành, ham mê địa vị, chạy theo tiền bạc và thích nhất là uy tín. Vì tự ái quá mạnh cho nên họ không chịu công nhận thiên tài, quyết hạ giá nghệ sĩ bằng cách công chức hóa và quân đội hóa nghệ sĩ. Con người hòa bình truyền thống không biết thưởng thức nghệ thuật, thích kiến tạo tiện nghi hơn là sáng tạo thẩm mỹ. Do đó chúng ta có thể nói rằng họ sống trong một thế giới chết khô, cằn cỗi và tàn bạo. Tàn bạo vì họ không thương yêu nhau mà lại tranh dành ghen ghét đố kỵ nhau. Ông Krishnamurti trong *The first and last freedom* (Tự do đầu tiên và cuối cùng) định nghĩa chiến tranh như sau: «Chiến tranh là sự phóng hiện ngoạn mục và đậm máu, phóng hiện ra bên ngoài những gì chứa đựng trong đời sống thường nhật của chúng ta... Chiến tranh chỉ là sự phát biểu bên ngoài của trạng thái tại nội trong tâm hồn chúng ta, sự phóng đại của đời sống thường nhật chúng ta» (Phạm công Thiện dịch). Đời sống thường nhật của chúng ta chính là cái hòa bình truyền thống tai hại nói trên. Nghệ thuật lý tưởng phục vụ cho cái đời sống thường nhật ấy đã vô tình nổi giáo cho giặc. Sự nổi giáo này được thực hiện khi mà các chính thể độc tài hàng ngũ hóa nghệ thuật và dùng họ vào con đường

tuyên truyền quảng cáo. Các chế độ độc tài là sự thành tựu của tư tưởng duy lý cho nên họ ghét những gì phản lý. Nghệ thuật thuần túy là phản lý, vì không có gì phản lý hơn sáng tác âu cũng vì vậy, nghệ thuật thuần túy không sống nổi với hòa bình truyền thống. Tuy nhiên đến đây, chúng tôi lại hy vọng biết đâu nhờ tính chất phản lý của sáng tác nghệ thuật mà nhân loại có hòa bình thật sự và giải quyết chiến tranh một lần cuối cùng.

SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT VÀ HÒA BÌNH.

Theo Schopenhauer thì nghệ thuật là cái khoảng giữa của duy lý và phản lý, giữa biểu tượng và ý chí, giữa thế giới hiện tượng và thế giới thực tại. Nghệ thuật là cánh cửa giúp chúng ta đi vào cuộc đời biểu tượng đầy khát vọng của sự muốn sống, đồng thời nó cũng giúp ta siêu thoát vào thế giới an nhiên của ý chí.

Thế giới phản lý và thế giới duy lý là thế nào? Tại sao lại cho rằng nghệ thuật là cái khoảng giữa của hai thế giới ấy?

Muốn có một chút ý thức về sự kiện này chúng ta đành phải mượn một vài thí dụ trong thế giới biểu tượng duy lý, rồi từ đó mà cố gắng thông cảm chứ đừng suy luận. (Không suy luận vì lý trí không tài nào hiểu được cũng như chúng ta không tài nào diễn tả nổi bản nhạc hay bức họa đẹp vậy).

Trong thế giới duy lý Descartes, giá trị của trí thức được đề cao, Pascal thấy thiếu sót một cái gì, nên đã kiếm ra cái lý tình nhờ phân biệt được hai khía cạnh của lý trí: khía cạnh lý và khía cạnh tình (*ordre de la raison et ordre du coeur*). Ngày hôm nay cũng vậy thế tính học công nhận rằng tư tưởng luận đề (*pensée théorique*) và biện chứng pháp không thể nào hiểu nổi

những tương quan giữa người và thế gian. Phải có một gì khác, một tư tưởng phản lý, một ý thức mới. Heidegger viết trong *Wom Wesen der Wahrheit* (về thể tính của chân lý): « Trong Hiện tính ấy (Da-sein) một căn thể nguyên tính và từ lâu chưa ai dò tới, căn thể ấy được gọi lại cho nhân loại, căn thể mà từ đó, trên đó, con người có thể xuất tính... Xuất tính, lúc được đặt căn thể trong chân lý như là tự do thì chẳng qua chỉ là sự hiện thể trong bản tính khai thể của hiện thể như thế, (Phạm công Thiện dịch).

Giải quyết tương quan giữa người và thế gian tức là đặt vấn đề tự do của con người. Diễn tả tương quan này bằng những ý niệm phản lý với những danh từ ngôn ngữ duy lý thật là nan giải. Chúng ta có thể tạm hiểu theo Phạm công Thiện trong Giải thích sơ lược về ý nghĩa « Về thể tính của chân lý » như sau (trang 116):

« Tự do đã dùng con người như là căn tính để mở bày ra thể tính của chân lý, tức ra khai tính của tính thể. Phi chân lý là ẩn lý, sự che giấu, che đậy, ẩn kín. Tự do là sự căng thẳng giữa chân lý và phi chân lý, giữa sự mở bày ra và sự bí mật. Huyền tính là nguyên nguyên của sự căng thẳng này, huyền tính bao phủ tất cả mọi khai tính. ».

Nếu nghệ thuật là khoảng giữa của thế giới duy lý và phản lý và tự do là sự căng thẳng giữa chân lý và phi chân lý, giữa sự mở bày ra và sự bí mật, thì tương quan giữa tự do và nghệ thuật nếu không là một thì cũng tạm cho như hình với bóng. Cái tự do căng thẳng khoảng giữa ấy, ở một đoạn khác được Phạm công Thiện gọi là « sự tương ứng hay bất tương ứng hòa điệu ». Nhớ thể tính học Heidegger. Chúng ta cũng có thể cho rằng

nghệ thuật là một hình thức của tự do, và nghệ sĩ là những người đã tự giải thoát. Đặc tính của nghệ thuật là sáng tác, và trong khi sáng tác nghệ sĩ tự thấy mình hoàn toàn tự do, không một sức mạnh gì có thể ràng buộc họ được. Nghệ sĩ thường coi thường định mệnh, danh vọng và cả sống chết nữa. Tự do siêu hình là trạng thái căng thẳng cho nên theo Schopenhauer thì trạng thái này đã làm cho nghệ sĩ đôi khi gánh không nổi thiên tài mình và đành bị gọi là điên. Điên thiên tài đã đến với Nietzsche, người bị căng thẳng cùng độ.

Vì vị trí khoảng giữa cho nên nghệ thuật và tự do là hai cánh cửa nối liền hiện tượng với siêu hình hay Chân đế và Tục đế theo danh từ nhà Phật. Tự do là xuất tính của hiện thể cũng như nghệ thuật là sáng tác của thiên tài. Vì lẽ xuất tính và sáng tác không thể có trong thời gian liên tục mà chỉ bột phát trong hiện tại cho nên lý trí không làm sao hiểu được tự do và nghệ thuật. Sự bột phát trong hiện tại không liên tục vượt khỏi khả năng phân biệt lý trí. Sự kiện « vô phân biệt » này cho phép chúng ta « thấy » hiện thể, xuất tính và tự do là một cũng như thấy nghệ sĩ, sáng tác và nghệ thuật không còn hai. Cái « thấy » này không bao giờ xuất hiện với lý trí suy luận. Lý trí suy luận là sản phẩm của liên tục nên chỉ biết có niềm hy vọng tương lai và nền kỹ thuật máy móc. Thời gian liên tục đem lại chiến tranh trong hòa bình và hòa bình trong chiến tranh, không đem lại tự do, cũng như không dung nạp nghệ thuật. Hướng về tương lai là quên tuổi trẻ của mình, là chôn hiện tại. Tự do và nghệ thuật là những trạng thái tâm linh sống động không thể đợi đến ngày mai. Không ai đặt mua trước nghệ thuật cũng như

không ai hẹn tặng tự do như một món quà. Tự do hứa hẹn được là hiện tại tù đầy và nghệ thuật mua bán được là kỹ thuật nô lệ.

Hòa bình truyền thống là hiện tại tù đầy trong kỹ thuật nô lệ. Chiến tranh hay sự « phóng hiện đầm máu của hòa bình » có thể giải quyết bằng cách biết đặt lại vấn đề tự do tâm linh trong nghệ thuật thuần túy. Tuy nhiên vì lẽ cái tự do xuất tính này quá siêu, vượt ra khỏi khả năng tri thức nhân loại nên chúng tôi lẽ phép đề nghị quý vị thử dùng giải pháp nghệ thuật xem nó đi đến đâu. Nghệ thuật không phải chỉ có sáng tác không mà thôi còn có nghệ thuật thưởng thức nữa mới khó. Nghệ thuật đàn của Bá Nha và nghệ thuật nghe của Tử kỳ trong triết học Á Đông nó ngang hàng nhau. Mong quý vị biến thành những nghệ sĩ biết thưởng thức hương đời và nhờ đó giải quyết một cách phản lý nạn chiến tranh, đem lại hòa bình cho mình và nhân loại. Hòa bình này có đầy đủ tự do và nghệ thuật, đồng thời chấp nhận cả kỹ thuật duy lý xem như phương tiện sáng tác. Biết sáng tác và thưởng thức nghệ thuật là phép trường sinh bất tử của Á đông. Đó là nghệ thuật SỐNG THIỀN của HUỆ NĂNG vậy.

NGHỆ THUẬT CHIẾN NHƯNG KHÔNG TRANH.

Hòa bình truyền thống là tạm ngưng chiến tranh để tuyên chiến lại. Hòa bình thuần túy là KHÔNG CHIẾN và KHÔNG TRANH. Không TRANH là vấn đề quan trọng còn có ngừng chiến hay không cái đó không hề gì. Một khi mà sự tranh dành địa

địa, quyền lợi không còn, sự tranh đấu cho ưu thế của chính nghĩa, tình, lý tưởng mình tôn giáo mình hay tổ quốc mình không còn, thì cái chữ CHIẾN nó có một ý nghĩa hoàn toàn khác. CHIẾN trở thành nghệ thuật Chiến không Tranh. Chính vì nghệ thuật Chiến này mà những đại văn hào như Ernst Junger là hoan hô chiến tranh để tiêu diệt những vết tích tàn bạo của sức mạnh máy móc, như Nietzsche đã chủ trương (vượt cao sáu ngàn trượng trên thiện và ác) để quét sạch những tư tưởng lạc hậu, những truyền thống chết khô đem lại một đời ngược giá trị (retournement des valeurs), như Heidegger trong Lettre sur l'humanisme (Bức thư về nhân bản) đã đập tan tư tưởng nhân bản khôi hài và lạc hướng để hiện thể có cơ hội trở về với hiện tại hay con người trở về nguồn, như Henri Miller, nghệ sĩ của sự Sống đã tàn bạo trong ASSASSINEZ L'ASSASSIN (Hãy giết sát nhân) Cái tàn bạo đầy nghệ thuật này được cô đọng trong đoạn sau trích ở hồi ký ông :

« Trí thức người ta có hai loại thì khôn ngoan cũng có hai thứ, hai truyền thống, hai vũ trụ, cũng như khi còn bé chúng ta đã hiểu được sự hiện hữu của hai nguồn học hỏi: cái mà chúng ta tự tìm thấy và cố gắng giữ lại riêng cho mình và sau đó cái mà trường dạy, cái này đối với chúng ta không những vụn vặt và vô ích mà còn đầy sai lầm và tà ý một cách tàn nhẫn. Cái gì mà chúng ta hứng được ở nguồn suối thứ nhất đã nuôi dưỡng chúng ta còn giáo dục công lập thì giết mòn chúng ta. Và sự kiện này (với đầy đủ nghĩa bóng và đen) theo danh từ Rimbaud (à la lettre et dans tous les sens du mot). Thanh niên xứng đáng với danh nghĩa nó là một tên ngang tàn và bất khuất. »

Nghệ thuật Chiến không tranh này rất khó vì không mấy ai mà đạt được hai chữ không tranh. Nếu còn Tranh thì nghệ thuật chiến biến thành hiểu chiến, nếu còn tham thì trừ gian biến thành cộng gian, diệt tư sản đề củng cố tư đảng là tạo tư quyền, và giai cấp mà đấu tranh là phân chia giai cấp. Do đó ôn hòa đề đấu tranh đầu không có chiến trận cũng vẫn là hiểu chiến. Bất bạo động đề tranh đấu là bạo động ngầm. Không Tranh đấu phải chuyển để làm như không Chiến. *Đốt Phật, giết Phật* là nghệ thuật Chiến của ngài Huệ năng khi quăng Y bát đập tan Duy thức đề sống với Vô duy. Muốn chiêm ngưỡng hay thưởng thức nghệ thuật Chiến này chúng ta phải bắt chước ngài Bồ đề Đạt ma khởi sự một *nội chiến* trong lòng bằng cách quay mặt nhìn vách chín năm không nói không Tranh. Lông mi dài phủ mặt che mắt cặp mắt xanh bất hủ của vị sư họ Hồ này (Bích Nhân Hồ tạng) là cả một NGHỆ THUẬT mà không mấy ai chiêm ngưỡng nổi. Cũng vì vậy mà ở đoạn đầu chúng tôi không tin có sự hòa bình trong tương lai nếu mình không cố đạt nó ngay bây giờ.

NGÔ TRỌNG ANH

Tìm đọc

bốn tác phẩm mới của
NGUYỄN THỊ HOÀNG

VỀ TRONG SƯƠNG MÙ

truyện dài
Thái Phương xuất bản

CHO NHỮNG MÙA XUÂN

tập truyện
Văn Uyển xuất bản

VÒNG TAY HỌC TRÒ

in lần thứ ba
Hoàng Đông Phương xuất bản

NGÀY QUA BÓNG TỐI

truyện dài
Hoàng Đông Phương xuất bản